

# Phụ-nữ

## tân-văn

DEPOT LEGAL  
N° 24218  
A 9678

### Số này có bài

- ☒ Phụ-nữ với...
- ☒ Đ...
- ☒ Thầy giáo...
- ☒ Nữ sĩ bị chế nhạo...
- ☒ Chùm-Hoa Hâm-Tiểu...
- ☒ Phụ-nữ Nhật-Bản...
- ☒ Chuyện vui, Nhudông, Tiên-thuyết

— 0°10 —  
NĂM THỨ SAU  
ngày 26 Juillet 1934  
— 251 —



## PHU-NU TAN VAN

Thành thử, sự khiêu-võ sinh trong xã-hội ta chỉ thành hành trong hai giới kể ra sau này:

I. Trong thế-giới của bọn sang. Vì xúc tiếp với quan-chức Pháp, dự vào các yến-liệc có đờn ca nhẩy múa cho nên các nhà sang tập cho vợ con nhẩy đầm đê cho vui dâm.

II. Trong bọn « ăn chơi » muốn bắt chước các thành phố bên Pháp mở ra những tiệm rượu rồi thuê vũ-nữ để có khách Tây Nam đến mua vui thú lợi.

Xét như trên thì trông xã-hội Annam, chỉ có người sang và tay ăn-chơi là nhẩy đầm, như vậy thì sự khiêu võ ở xứ ta không có ảnh-hưởng và kết-quả giống như ở Âu-châu.

Ở bên kia trời tây, từ thành phố tới thôn quê từ xưa đến nay, già trẻ gái trai gì hề nghe nhịp đờn là đã thấy hăm-hở vui vẻ xiết bao, rồi thì muốn nắm tay nhau mà nhẩy. Đó là một sự vui chơi cần yếu cho sự sống của quần chúng.

Không những thế, chơn bước theo nhịp đờn có phép-tắc, có lối có bộ, có bài, người ta tập được mỹ-cảm, mà tâm trí có kỷ luật hơn. Khiêu-võ là một môn mỹ-thuật vì nó dùng sự vận-dộng của thân-thể con người mà gây ra những tác-phẩm đẹp.

Nhưng mà ở xã-hội ta, khiêu-võ là cái biểu-hiệu về nghĩa lợi-dụng, vì chỉ có người sang và người ăn-chơi mới có thể ôm nhau nhẩy múa theo Thái Tây. Khiêu-võ ở ta là một cách khiêu dâm mới-mẽ của một thiểu số nam nữ.

Ấy chính vì những lẽ quan-hệ kể trên này mà Phụ-nữ Tân-văn không tán-thành cái phong-trào mở dancing trong xứ.

*Phụ-nữ Tân-văn*



## Cuộc đời với ý tôi

Tòan các Hiệp-Nhứt sẽ thời-vị hay là Hạ-ngự viện sẽ bị giải-tán?

Trong mấy ngày chót vừa qua, tin bên Pháp cho hay rằng: sau khi ông Tardieu một y-tu hơn trong tòa nội các Hiệp-Nhứt, ra giữa ban ủy-viên tra xét vụ Stavisky mà công kích ông Chautemps, lãnh tụ đảng xã hội cấp tiến và đảng kỳ rất kịch-liệt, thì dự luận của chánh giới Paris đều sôi nổi lên mà nói rằng:

« Chánh-sách hiệp nhứt của ông Doumergue nay mai chỉ đây sẽ bị cải thái - độ của ông Tardieu mà thủ-tiêu. »

Còn bên đảng xã - hội cấp tiến thì những y-tu - hơn có trong tòa nội-các như ông Herriot, cũng lấy làm lo ngại, bảo rằng: có khi rồi đây các đảng viên hội cấp - tiến có chừa trong tòa nội Hiệp-Nhứt đều phải thời-vị. Song bởi vì họ hãy còn đương chờ thủ-tướng Doumergue về nghỉ ở Tournefeuille trở lên Paris giải quyết thế nào, rồi họ mới có thể định đoạt.

Sáng thứ bảy, tòa nội - các nhóm do ông Chéron chủ tịch và sau khi nhóm thì ông Chéron đã thân hành đi xuống Tournefeuille mà thương với thủ-tướng Doumergue về vấn-đề ấy.

Hiện nay, dự- luận ở Paris vẫn còn đương xáo xáo nhiều lắm, người nói vậy, kẻ nói khác, phân phân bất nhứt chưa rõ cứu cánh vụ này sẽ ra thế nào. Song đại để phần đông họ đều tưởng rằng đầu

Vay tiền của các hội Canh-Nông tương-tế được giảm tiền lời

Hội Canh nông tương-tế có cho các vị điền chủ vay tiền lãi tính ra 10 phần. Nhiều người trả không nổi. Quan thống-đốc Pagès vừa đảo nhậm, thì ngài đã ngó ngay chỗ nguy của mấy vị điền chủ, nên đã ra châu tri gửi cho các quan chủ-tính, giảm tiền lãi ấy xuống 7 phần rưỡi, kể từ 1er Juillet 1934.

Luôn dịp tôi cũng nên nhắc cho các vị điền-chủ đã mắc nợ hội canh-Nông tương-tế nhớ rằng: việc giảm tiền lãi 7 phần rưỡi này, tuy thi hành ngày 1er Juillet, nhưng ai chưa có tiền trả lời mấy năm trước, bây giờ cũng như luật được hưởng cái ân-huệ của quan thống-đốc mà chỉ trả 7 phần rưỡi mà thôi. Bởi bớt tiền lãi như vậy, nên chi quan thống-đốc Pagès mới định bớt số-phí của các hội Canh-Nông tương-tế, ở Nam-kỳ, xuống còn 5 muông đồng, gồm trả cho 1 vị quản lý, 1 người thơ-toán, 1 người đánh máy và một người đi giấy ở mỗi hạt mà, thôi.

Số tôi sẽ có bài  
THÀNH ĐẠ CAO ĐÀI CẢNH  
của Phan-thị-Nga  
DƯỚI CHỜN BÈO CÁ  
của Nguyễn-thị-Kiểm  
NGƯỜI ĐIÊN Ở NHÀ THƯƠNG BIẾNHÒA  
của Nguyễn-thị-Manh-Manh

chỉ đi nữa tòa Nội - các Hiệp-Nhứt cũng còn giữ chánh quyền cho đến tháng Novembre là ngày Thượng Hạ Nghị-viện nhóm.

Hạn chế xe « hộp-quẹt »

Trong vòng một năm nay, xe « hộp-quẹt » ra đời nhiều lắm. Saigon có mấy trăm cỗ xe. Tình-hình sanh-hoạt của đám binh-dân k'ó khăn chừng nào, thì lại thấy nảy sanh ra bao nhiêu « thứ » rẻ tiền mà tiện lợi. Xem như thứ xe hộp quẹt này đủ biết.

Mấy năm về trước ai chịu ngồi thứ xe gì mà phải co giò, rút cổ lại?

Điều kiện kinh-tế bắt buộc, nên nhiều « thầy » nhiều « cô » cũng chung-chạ với đám thợ-thuyền mà đi xe hộp quẹt.

Cách một tháng nay, coi mỗi mấy anh chủ-xe hộp quẹt có đều trở ngại trong cuộc sanh-nhại trên những con đường thị-tứ như Espagne, Bonnard: xe hộp-quẹt không được ngừng lại mà rước hành khách nữa.

Lính giữ chừng nghiêm-khắc lắm bắt được một cái xe nào, rước một người hành-khách 5 xu thì lại phải chịu phạt ba đồng rưỡi!

« Sống » như vậy đã là khó-khăn rồi mà nghe đầu địa-phương Saigon-Cholon lại hạn-chế việc đóng xe hộp quẹt nữa.

Có nhiều anh em thất-nghiệp, - mà « ri thức thứt nghiệp » đa, - đứng ra sắm xe hộp quẹt rồi tự mình đánh xe, ra kiếm năm ba cái một ngày để nuôi sống vợ-con, nếu Địa-Phương hạn chế thứ xe ấy, thì thật là một việc đáng thương tâm hết sức.

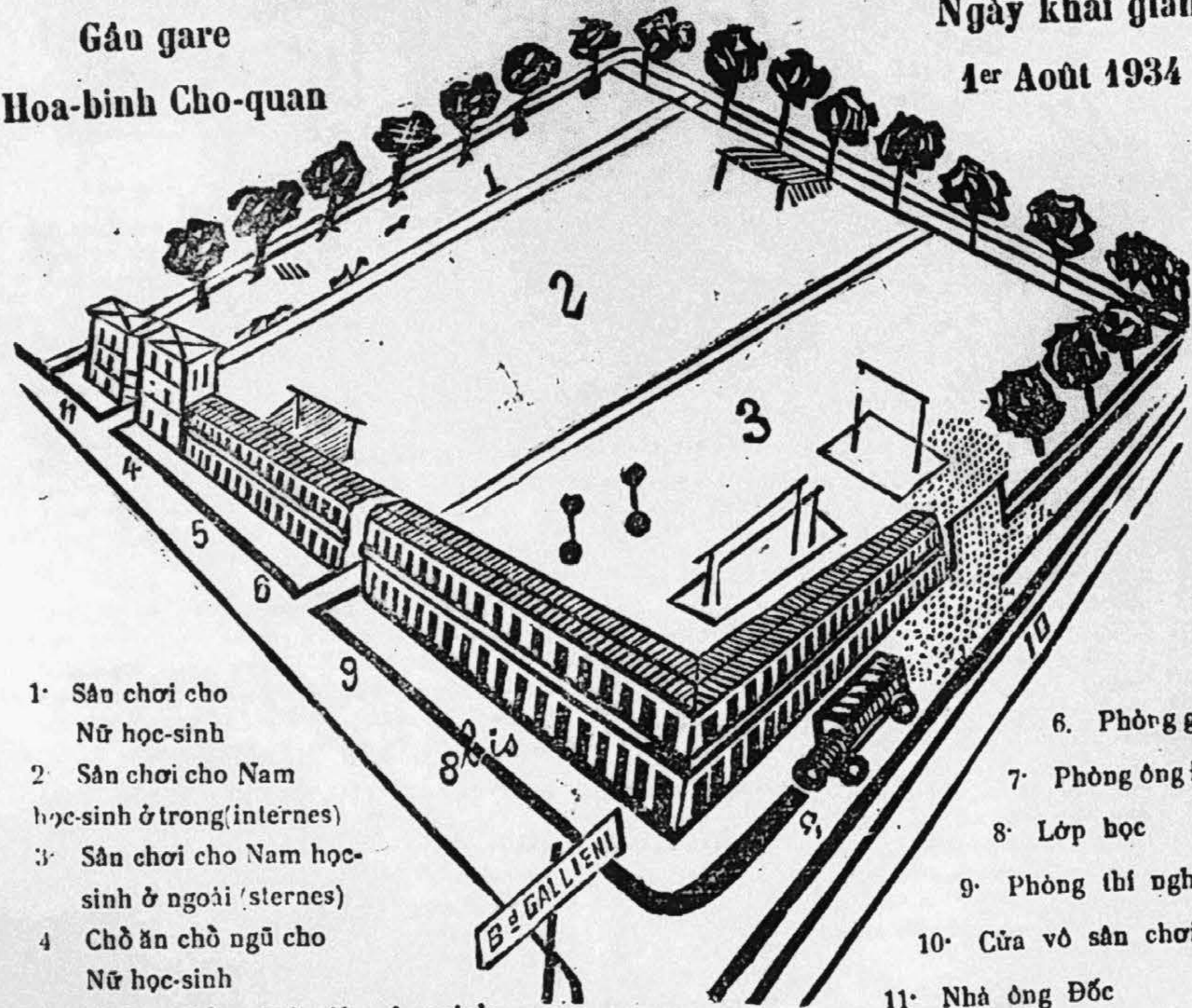
Mong rằng ông quan thống-đốc Pagès nên lưu ý đến việc hạn chế này, mà để cho anh-em thất-nghiệp kiếm-cơm, họ sẽ cảm ơn lắm.

# Một trường tư lớn nhất ở Nam - kỳ LYCÉUM PAUL DOUMER

Boulevard Gallieni Saigon - Cholon

Gầu gare  
Hoa-binh Cho-quan

Ngày khai giảng  
1<sup>er</sup> Août 1934



- 1. Sân chơi cho Nữ học-sinh
- 2. Sân chơi cho Nam học-sinh ở trong (internes)
- 3. Sân chơi cho Nam học-sinh ở ngoài (externes)
- 4. Chỗ ăn chỗ ngủ cho Nữ học-sinh
- 5. Chỗ ăn chỗ ngủ cho Nam học-sinh

- 6. Phòng giấy
- 7. Phòng ông Đốc
- 8. Lớp học
- 9. Phòng thí nghiệm
- 10. Cửa vào sân chơi
- 11. Nhà ông Đốc

**Nam học - sinh và Nữ học - sinh nên mau mau đến học**

**Vì chí ở LYCÉUM PAUL DOUMER mới được thi đủ các hàng**

Cách sắp đặt trong trường và cách dạy dỗ theo như các trường lớn ở Âu và ở Mỹ  
Giáo-viên lựa chọn rất kỹ **XIN MỜI ĐẾN XEM SẼ RÕ**

**Độc - Học : ông Leuret Le Ferron**

Hưởng thọ Bắc - Đẩu Bội - Tinh, Cử - nhân Văn - chương Triết - học

**Người sáng lập trường LYCÉUM HONG - BANG ở Hanoi**

Cựu Chánh văn phòng sở « Cứu - tế Xã - hội »

Muốn hỏi điều lệ xin đến hoặc viết thư cho : **M. LEURET, 187 Boulevard Gallieni Saigon Cholon**

LỜI DẶN - Xin xin đính theo con số 0 \$ 05 để trả lời

# DẤU HỎI, DẤU NGÃ

PHAN-VĂN-HÙM

Rất lờ bờ, bước nhảm đất lờ :  
Gương được nào, dạy trở được nào !  
Ngã sa đau-dớn làm sao !  
Đường ra chưa biết : ngã vào thời đây !...  
Chiếc thân dưới vũng lầy quân-quại,  
Khách qua đường thương hại làm chi !  
Chữ rằng : « Tội hữu sở qui »,  
Thìn lòng, chữ dạ, mà đi đường dài !

Một thứ dấu-biểu, mà có thể nói là chành-danh, thời như là cục sỏi chẳng hạn, để ghi số trong khi đếm ; hoặc như là cái gút thắt nơi sợi dây (1), cái dấu bầm vào khúc gỗ hoặc nữa thời như là những cái dấu bằng với của kẻ đốt ghi nhớ một số, hay một chuyện gì. Các dấu hiệu đó, không thông-dụng cho mọi người được.

Còn một thứ dấu-biểu nữa, là chữ viết đó vậy. Chữ viết có hai loại, nếu tôi không biết lắm, một loại chữ viết vẽ sơ-lược cái hình của vật, để trông thấy thời biết vật ấy. Tức là loại chữ tượng-hình. Loại chữ tượng-hình này biến-hóa, rồi cũng tả được sự vô-bình, cho nên người ta gọi nó là thứ chữ hội-y (idéographique), như chữ tàu, và chữ hiéroglyphe của Egypte (Ai-Cập).

Một loại chữ viết nữa, không ghi cái hình, không hội-y, mà chỉ ghi lấy cái giọng nói. Để đọc lên cái giọng nói đó, thời nhớ đến sự vật, và nhân đó mà thấu hiểu tư-tưởng.

Chữ mà người đương đọc đây, thuộc về loại chữ sau đó. Nó là loại dấu-biểu để ghi lấy cái giọng nói người ta quen gọi nó là chữ quốc-ngữ.

Đọc xong mấy câu trên này, chắc người trong Nam-Kỳ sẽ hỏi :

Tại làm sao, khi này thời đánh dấu ngã, khi khác thời đánh dấu hỏi ?

Làm thế nào mà biết khi nào phải đánh dấu hỏi, khi nào phải đánh dấu ngã ?

Tôi xin đáp hai câu hỏi trên đó. Trước hết tôi phải có mấy lời dự-bị, rồi sau sẽ tựa đề.

## 1. - Chữ viết có sau tiếng nói.

Con người biết nói trước, biết viết sau.  
Xét cái đời của một người thời có như vậy. Xét lịch-sử của loài người thời cũng có như vậy. Bao giờ tiếng nói cũng có trước chữ viết.

Tiếng nói để bày tỏ tư-tưởng. Nếu không ghi vào đĩa hát, hay là vào phim hát bóng, thời tiếng nói, nói rồi, tất tiêu tan đi mất, không còn dấu vết gì để lại.

Muốn ghi giữ tư-tưởng lại, ngoài đĩa hát và phim hát bóng người ta còn dùng dấu hiệu.

Tôi biết có hai thứ dấu hiệu để ghi giữ tư-tưởng

## 2. - Chữ quốc-ngữ ghi giọng-nói.

Trước kia, người Annam có mượn cái lối hội-y của Tàu, mà làm thành chữ để ghi những tiếng an-annam rỗng. Thứ chữ này, là chữ nôm.

Sau, các ông cố đạo Tây sang đây, họ mới mượn dấu hiệu latin để mà ghi giọng nói an-nam.

Tiếng an-nam có nhiều giọng mà tiếng latin

(1) Mọi thất gút dưng. Xem quyển *L'Empire socialiste des Inka*, của L. Baudin, Institut d'Ethnologie ở Paris xuất bản.



# Phu-nũ' Nhu't-Bôn ngày nay

## Hạng người làm lung



Từ nhỏ đến lớn vẫn chịu ảnh-hưởng của một thứ giáo-dục rất nghiêm-khắc, nên người đàn-bà Nhật-bôn xưa nay vẫn có những cái đức tốt như tiết-thạo kiên-cối và như là cái can-đảm hy-sanh. Ngoài ra họ lại còn cái đức làm-lung rất: siêng-sảng nữa.

Nói riêng về lớp phu-nũ mới bây giờ, thì khi còn đi học, con gái Nhật-bôn hết sức ra công chịu khó mà chăm-chỉ về việc sách đèn; song họ cũng ưa thích tất cả các môn thể-thao, nào basket-ball, nào volley-ball, cũng tập bắn ná, là một môn chơi rất cổ ở nước Nhật, và rất ham-mê những cách thao-luyện của nghề lực-sĩ (athlétisme). Tại hội Thế-giới vận-động (jeux olympiques) kỳ rồi, phu-nũ Nhật đã chiếm được những ngôi thứ về-vang trong mấy môn chạy bộ, nhảy cao và như là lợi-bơi, vì rằng nước Nhật từ phía vốn đều giáp biển, nên chỉ lợi-bơi cũng gần như là một môn thể-thao cường-bách cho non-dân trong loan-quốc vậy. Sau lại, khi đã vào trường trung-học thì có những quan võ dạy cho nữ-sanh viên những cách tập-luyện của quân lính, dạy cách giữ chiến-hào (tranchées) và dạy bắn súng. Trong trận đại-chiến nay mai, mà người Nhật-bôn nào cũng vẫn rất lòng mong-mỏi, thì đâu bọn đàn-bà đi nữa, há lại chẳng phải đóng vai tướng của mình ư? Các nhà đương-đạo Nhật-bôn bắt buộc đàn-bà phải làm như vậy, họ quên rằng cái lẽ đáng sống của người đàn-bà chính là ở nơi chỗ gây-dựng và giữ-gìn cho sự sống-kia mà!...

Sau khi học-nghiệp đã xong rồi, những cô nữ-sanh-viên ở mấy lớp cao-dẳng từ-giả trường học mà lui trở về gia đình ngõ đợi chăm lo cho tròn những cái phận-sự khỏ-khắc nặng-nề của một người hiền-thế từ-mẫu.

Song còn những người khác? Trong khoảng mấy năm rày, họ vẫn len-lỏi đi cùng cả: người thì đội nón « kết » vào đống đi xết giấy trên xe lửa điện (tramways), kẻ thì lại ăn mặc gọn-gàng đứng cầm tay bánh những xe hơi cho thuê (taxis), hạng phu-nũ làm nghề này ở Nhật bây giờ vẫn đông

## PHU NU TAN VAN

hơn ở Paris nữa kia, người thì ngồi bán ở các hàng lớn, kẻ thì giúp việc trong mấy nhà băng. Ngoài ra, họ cũng có làm thợ sắp chữ ở nhà in, cũng làm nghề đánh máy chữ, cũng giúp việc tại sở dây-thép, hoặc coi riêng về điện-thoại, chẳng khác phu-nũ Âu Châu chút nào. Sau hết, lại còn hạng phu-nũ làm bồi trong các nhà-ngủ, các quán cơm, hạng phu-nũ hoạt-bát lanh lợi để chiếu-đãi quan khách và hạng phu-nũ thả rập-rều nơi các trà-diàn từu-đem để khi cười khỏe hạnh, khi đưa nét ngái. Những đàn-bà con gái đi làm-lung đó, sau những giờ làm việc và trong những ngày nghỉ-ngơi, có lẽ nào họ lại chẳng trông gương theo hạng phu-nũ đi làm ở Âu-Mỹ mà chung hưởng những cuộc vui chơi để tiêu-khiển-với các bạn trai đồng-hội đồng-thuyền với họ ư? Trong đám chị em đi làm ở mấy nơi đó-hội đó, có nhiều người vì trong mấy năm còn đi học ăn bận Âu-phục đã quen rồi nên bây giờ họ chẳng muốn dùng trở lại thứ áo « kimono » như kiểu cũ, cũng chẳng muốn mang đôi guốc bằng gỗ nó bắt buộc họ phải nghiêng đầu, khom lưng và không thể bước đi mau được. Đồng thời với những kiểu áo mới, họ vẫn tập những cái dáng đi mới, rồi mỗi khi một ít, nhiệm lấy những tư-tưởng mới của Âu-Châu. Tự-ngữ thường nói: « Chẳng phải đâu hề mặc áo cà-sa tiện-thị là kẻ tu-hành », tuy vậy, lắm lúc người ta tu-hành được cũng là nhờ mặc áo cà-sa đấy.

Lại còn cái đội quân phu-nũ làm thợ-thuyền ở các công-xưởng nữa. Đây là những con gái bị cha đem bán trong một thời-kỳ từ năm năm đến mười năm chẳng hạn, rồi tự làm lấy mà ăn và bị trả tiền công rẻ-mạt lắm. Trong các công-nghệ chỉ-sợi và tơ-lụa là những công-nghệ rất trọng-yếu ở Nhật-bôn, hạng thợ thuyền phu-nũ ấy vẫn chiếm một địa-vị quan-hệ hơn đàn-ông nhiều. Tôi đã từng vào xem ở gần Osaka một cái xưởng lớn dệt những vải bông mà hiện giờ người Nhật vẫn bán ra tràn ngập cả thị-trường thế-giới. Những chị em làm thợ tại xưởng này vẫn ở luôn lại đây, ăn và ở về phần chủ chủ; họ chia nhau ra từng đội ngủ mà làm việc cả đêm lẫn ngày, mỗi người phải làm trong chín giờ và mỗi ngày được lãnh từ năm đến sáu quan (francs) tiền công.

Song những thợ-thuyền đàn-bà con-gái ấy đã lần-lần giác-ngộ rằng một phần lớn của-cải trong

nước chính là nhờ họ làm ra. Đối với việc tổ-chức liên-đoàn (syndicat), họ vẫn hăng-bái hơn chị em của họ ở Âu-Châu, và hiệp sức đồng lòng với các bạn cùng nghề bên nam giới, họ vẫn mạnh-béo phấn-đấu ở trong các cuộc hội-hiệp công-đồng và các cuộc đình-công để phản-kháng. Bởi cực khổ đã quen rồi, nên dầu gặp những cảnh ngặt-ét-túng thãm-não đến đâu họ cũng chịu được, và trong sự phấn-đấu để sanb-tiền, họ tỏ ra nhiệt-thành biết bao! đồng-đoàn biết bao! Những phu-nũ rhu-mi, e-lê-ây lại chính là những tay diễn-thuyết rất hùng-biện, khích-ngang. Những phu-nũ hiền-lành, mềm-móng ấy, những phu-nũ đời đời kiếp-kiếp phải chịu hy-sanh đần-đốn ấy, lại chính là những người biết xem sự tử và sự chết như không. Thiếu chi những anh-thợ hiệp-nũ đã vì nghĩa liều mình trong cuộc đình công to lớn của thợ-thuyền ở các nhà in, cách đây mấy năm về trước, và trong những cuộc xung-đột thường xảy ra luôn ở các xưởng máy chỉ sợi. Bởi vậy nên hạng đàn-ông làm thợ-thuyền ở Nhật-bôn vẫn nhìn-nhận những quyền-lợi của phu-nũ một cách dễ-dàng hơn bọn đàn-ông thuộc về mấy giai-cấp cao-sang, muốn tỏ đầu biết ơn, bọn thợ đào ông vẫn tỏ-đến (soutenir) cho những sự thỉnh-cầu của phu-nũ và không ngại đôi giùm cho phu-nũ sự thiệt-hành cái nguyên-tắc: « Hễ việc làm bằng nhau thì tiền công cũng phải bằng nhau. »

Những chị em làm thợ lại cũng giúp cho các cuộc đình-công được có phần vui-vẻ, cái tánh vui-vẻ nhẹ-nhàng khá-ái của con-gái xứ Phù-Tang. Có một lần, bọn làm công ở sở xe mé-ro rủ nhau đình-công. Tôi còn như trông thấy chị em lao-động Nhật-bôn họ vận vào những y-phục rực-rỡ hue-bòe, chỉ để diện trong những ngày lễ, họ điem phần tỏ son coi rất mậu-mà và đưa nhau kẻ đờn người hát trong những chiếc xe mà họ đã tự giam mình vào đó. Họ ở luôn tại đó trong nhiều ngày như vậy, người ta kéo nhau đến xem và nghe họ ca-hát như những con chim nhốt trong lồng. Dư-lộn vì họ mà nào nức và hẳn-công nhờ công của họ một phần lớn nên chỉ khi đó người ta mới làm cho bọn thợ-thuyền đàn-ông được thỏa-thích về nhiều việc.

Cách đây mấy năm, có một lần, những phu-nũ đã bị cha mẹ đem bán lúc nhỏ nên ngày nay phải

**PHU NU TAN VAN**

ở thanh-lâu cũng đã rủ nhau làm « reo » và kéo đi suốt đường để yêu-ầu phải sửa đổi những tờ giao-kèo bất-công cho họ.

Lại như mới rồi đây, tại kinh-dô Tokio cũng đã xảy ra một cái cảnh-tượng rất vui: những chị em trẻ-trung sắc-sảo làm nghề chiếu-dải quan-khách trong mấy trà-dinh tứ-diêm cũng thoh-linh phát cờ nương-từ để tỏ nỗi bất-bình. Số là khi ấy nhà-nước mới bắt buộc những nhà-hàng nào có dùng đàn-bà con-gái để tiếp-dãi mời-mọc phải đóng một món tiền thuế rất nặng; thành-thử các nữ-chiếu-dải phải tính thêm cho mỗi người bạn-hàng một món tiền phụ-trợi ngổ đặng lấy đó mà nạp thuế cho nhà-nước. Hôm đó hết thấy có tới một ngàn hai trăm người nữ-chiếu-dãi, bận đồ « kimonos » sắc-sảo, trên đầu tóc láng bóng có giắt nhũn, lược vàng, kéo nhau đến hội-hiệp nơi một rạp hát lớn nhưi của thành Tokio. Họ cử một bà chủ-tịch, những người thị-sự và có nhiều chị em tay mới đặng đàn diễn-thuyết lần đầu, nhưng sự-lý vững-vàng cứng-cỏi, lại thêm cách nói phân-kích hùng-hồn đến nỗi những người nghe thấy đều xiêu lòng cảm-phục.

— Món tiền thuế ấy thật là bất-công! Các nhà diễn-thuyết la lớn. Bất-công và tàn-nhân lắm. Thử nghĩ giữa lúc tiền-tài eo-hẹp này, những bạn-hàng còn lui tới phần nhiều là những người đã quen biết lâu nay, và lại tự họ cũng bị nạn kinh-tế c' ãng lì, thì chúng tôi có lẽ nào mở miệng đòi họ phải trả thêm tiền thuế cho đành? Nếu đòi như vậy, thì chắc là chị em chúng tôi sẽ mất hết cảm-tình, mất hết tin-nhiệm đối với khách-khứa và rút lại ắt phải mất luôn cả cái chỗ làm, cái nơi gạo của chúng tôi...

Thật là một trò vui mới-mé ít có giữa những sự lo-lắng nghiêm-trọng ở chốn đê-dô Nhật-bổn, và là một ngày may-mắn chẳng vừa cho các nhà viết báo, các nhà chụp hình cùng các tay chuyên nghề vẽ hình điêu

Song le, cái số đàn bà con-gái đi làm-lụng nhiều nhưi là ở nơi thôn quê. Ở Nhật-bổn cũng như ở mấy nước khác, những vợ của dân quê, vợ của thợ-thuyền, vợ của bọn chài-lưới, hằng ngày vẫn đồng-lao cộng-tác với chồng mình, hề chồng họ sanh-hoạt cách nào thì họ cũng sanh-hoạt theo

Các thứ thuốc của

**MAI-LỘC-ĐƯỜNG**

mà người ta thường gọi là thuốc tiên :

Hộp số 1	1\$00	Thanh khí định	0\$10
Hộp số 5	1 50	Thuốc ho	0 30
Hộp số 7	1 00	Thuốc ho	0 10
Gói phát lãnh	0 10	Dầu khoa học	0 20
Khái tùy hoản	0 30	Dầu khoa học	0 10
Bảo thai hoản	0 70	Tiền nhĩ trí bảo	0 15
Bổ trung ích khí	1 20	Hoa liệu tảo độc	2 00
Nữ phúc kim đan	1 20	Thuốc lậu số 5	1 50
Bách hồ đàn bà	1 20	Thuốc lậu số 1	1 00
Điều kinh	0 70	Thuốc lậu số 7	1 00
Ngũ lao hoản	1 50	Phụ nữ linh dược	3 00
Bổ não	1 50	Bách giải	0 12
Thiên trụ	1 20	Chi cảm	0 05
Thanh thực	0 35		

Có bán tại hiệu Nguyễn-thị-Kính chợ mới Saigon và số 30 đường Roland Garros Saigon

**PHU NU TAN VAN**

cách ấy. Mặc những bộ đồ cut bãng vải xanh giống nhau một kiểu, đàn-bà nhà-quê cũng đi cày, đi bừa, đi gặt với đàn-ông, cũng lấm bủm lợm trong những đám ruộng lầy bùn lút tới đầu gối, hoặc cũng khom vai uốn cổ ở dưới những gánh củi nặng-nề. Đọc theo những bờ biển nước Nhật, người ta vẫn gặp những đàn-bà chèo ghe, những đàn-bà đi câu cá và kéo chài. Thậm-chi lại có những làng mà chỉ đàn-bà lo cặm-cui đi làm, còn đàn-ông thì chỉ ngồi mà ngó. Tôi đã có dịp đi đến một hòn đảo tên là Hekura. Đàn-bà ở đây đều là những người lặn-lội rất tài-tinh, và vẫn làm nghề lặn xuống đáy biển để mò bắt những tôm cua, với lại những ốc xa-ừ. Ngay từ lúc nên mười lăm tuổi họ đã bắt đầu làm nghề ấy mãi cho đến ngoài bốn mươi mới thôi. Tại sao mà bọn đàn-ông lại chẳng bắt chước cái gương can-đảm của chị em bạn gái? Thật là một sự bí-mật khó hiểu. Họ chỉ biết chèo ghe để đưa bọn đàn-bà ra giữa biển, cùng là tòm góp những sản-vật của chị em vớt lên đặng gửi bán đi các nơi mà thôi. Theo như tạp-chí *Asahi-graph* ở Tokio thì thường năm những phụ-nữ ấy làm tế lệ được 161.500 yen (mỗi yen bảy giờ chi còn có 5/50). Nhờ vậy nên đời trong làng trong xóm họ vẫn có thể-lực ít nhiều. Mà đó chẳng qua cũng là theo lẽ công-bình vậy.

Xem thế thì trong xã - hội Nhật - bổn bây giờ, những phụ-nữ thuộc-về hạng bình-dân, hoặc đi cày cuốc, hoặc làm thợ-thuyền, đã lần-lần tự gây nên cho mình được một cái địa - vị, tuy chẳng phải ở

trên pháp-luật đi nữa, cũng là ở trên thực-tế. Đổi-dịch mà nói, họ vẫn sung-sướng hơn những chị em ở mấy giai cấp trên, là những người đầu khi còn ở với cha mẹ hay khi đã về nhà chồng rồi cũng chẳng hề có chút địa-vị nào cả.

Đến như cái số đàn-bà Nhật có làm một chức-nghiệp gì thì hiện giờ hãy còn hiếm-hoi lắm. Vẫn có một ít chị em tốt-nghiep ở các trường Đại-học Âu-Châu về, và ngay như các trường Đại-học Nhật-bổn, hề trường nào chịu để cho con-gái vào học, thì hằng năm trong số học-trò thi đậu tốt-nghiep cũng vẫn có được một đôi nữ-thi-sanh. Song le, ở Nhật-bổn ngày nay tuy có ba vị nữ-bác-sĩ về khoa học, tuy cái số phụ-nữ làm giáo sư mỗi lúc một nhiều thêm, tuy vậy mặc dầu, những người đàn-bà làm thầy thuốc vẫn không mấy khi có thân-chỗ, và một ít người khác, đã đậu tiến-sĩ hay cử-nhon luật, từ trước đến giờ cũng chưa có thể đem nghề-nghiep của mình ra mà thi-thố đặng. Mãi đến vừa rồi đây, người ta mới chịu cho phép phụ-nữ vào làm thầy kiện ở tòa án. Cái lệnh ấy đã làm cho các báo hao tốn giấy mực rất nhiều và gây nên những cuộc tranh-luận rất ăi gông khó chịu. Tuy vậy, đến nay cũng tuyệt-nhiên chưa có một người đàn-bà nào dám xin đặng tên để mang cái áo «rang-sư» hết thấy.

(Theo một thiên phóng-sự của bà Andrée Viollis, đã đăng trên một tờ tuần báo ở Paris)

B. T. M. thuật

**Đau nhức gân cốt. Tinh-thần mỏi mệt. Mất ngủ vì lo rầu**

**KIM TINH ĐƠN**

Thuốc lạ nhưi, khắp nước Nam chưa có hiệu nào biết chế Sự hiệu nghiệm 100 người không sai 1. Trị các chứng bệnh gân cốt và bệnh thần-kinh. Những người hay đau nhức trong gân lúc trở thời tiết, nhức đầu đống, đau lưng, rung tay, hoặc những người hay lo rầu phiêu muộn lãng-tri, khóc cười không chừng, mất ngủ, nằm đêm thao-thức, đau mỗi tứ chi, dùng KIM - TINH - ĐƠN thiệt hay.

Thuốc không làm say, làm ghiền, uống tới bao lâu cũng vô hại. Uống thuốc vào được ngủ yên, sáng thức dậy khỏe khoắn tươi tỉnh. Những người có ã kinh dùng thuốc này liên tiếp 1 tháng hết kinh.

Giá 1 hộp 10 ve 2\$40 1 ve 0\$25

Có bán khắp nơi trên 500 Đại-lý. Tại Saigon hỏi tại cửa hàng Nguyễn-thị-Kính và nhiều tiệm Annam khác

BẢO CHẾ TẠI :

VỎ - ĐÌNH - DẶN DƯỢC - PHÒNG

(14 năm danh tiếng)

323 rue des Marins Cholon

# THẦY GIÁO TRU'ÔNG TƯ'

« Ah ! vous venez d'une école libre ? De ces écoles où n'importe qui enseigne n'importe quoi, n'importe comment ? »

(Anh ở trường tư lự ? Ở cái trường mà bất-kỳ là ai dạy bất-kỳ là môn gì, bất kỳ là cách nào ?)

Là lời của ông thầy cũ của tôi, ông E. Mathieu, cựu Đốc-Học trường Collège Chasseloup-Laubat, cựu Thanh-Tra ở Nha Hộ-Chánh Đông-Dương.

Ông thối ra lời ghét giận ấy, như g khi ông gặp học-trò trường-tư bước sang trường Cao-Đẳng Hà-Nội, mà không biết phương-pháp học.

Tôi nhắc lời của ông Mathieu, là nhân dịp tôi mới nhận được giấy quảng-cáo trường-tư của ông Lê-Bá-Cang gửi cho tôi. Một đời nữa tôi sẽ nói lại về cái giấy ấy.

Tầy-giáo trường-tư ! Tôi không dám nói rằng hết thầy, mà tôi sẽ nói rằng có một phần, hoặc nửa tôi cũng có thể nói rằng phần nhiều thầy-giáo trường-tư (ở Nam-Kỳ, vì tôi không biết ở chỗ khác) không phải vì chí-hướng mà bước vào vòng dạy học, mà chánh là vì cái cảnh-ngộ đó thôi. Hoặc cũng có thể hết lòng với cái nghề tạm : hoặc lâu ngày chầy tháng rồi cũng có thể mẫn cái nghề trước kia bất-dắc dĩ mà mang vào mình ; hoặc cũng có thể « nghề dạy nghề » mà rèn mãi rồi nên tay thợ. Nhưng chớ, đâu không có người hăng-tò với cái nghề không nhằm sở-thích của mình, mà khi được sự « lọt lòng nên nổi ngọt bồng chua cay ».

Những ông giáo lòng không ở nghề ấy, dạy-dỗ sao cho khỏi lời trách của ông Mathieu ?

Nay gặp thời buổi kinh-tế thất-nghã, người ta lại càng làm cần. Không có rừ tập nghề dạy học cũng phải làm cái nghề dạy học. Trường nhà-nước

không nạp-dung thời người ta phải vào trường-tư. Vào đó, đều không muốn quảng-cáo, cũng có khi phải đem cái tên, đem cái học của mình ra mà làm quảng-cáo. Cái học tôi chừng rạo, quảng cáo tôi chừng nấy, thời đã đành. Mà có khi cần, thời cũng phải chịu lý quảng-cáo quảng khoát ra xa quá sự thật. Đời là đời quảng-cáo, không thật tài như Gia-Cát, thời ai mà dễ đi đón ai đến ba lần. « Ở sao như quế trong rừng, thơm không ai biết, ngọt dùng ai hay » là khi nào không phải ở một cái xã-hội quảng cáo kia. Có phủ Ngạc-Long-Cương, Đào-Duy-Từ xưa mới được Nguyễn-triều trong-dung ; Có chương Hiến-Pháp ông Phạm-Quỳnh nay mới thượng chỉ Thượng-thơ. Cái công-hiệu của sự quảng cáo có phải ít vậy đâu ! Thảo nào, cho đến trong nghề dạy học người ta cũng chịu ở dưới bá-quyền quảng-cáo ! Chử-vu lương-tâm (conscience professionnelle) nếu theo kịp lời quảng-cáo thời đâu có chuyện nọ kia.

Nay tôi đọc trong tờ quảng-cáo của trường-tư « Lê-Bá-Cang » đương lập mà lưỡng giết mình. Quảng cáo là quyền riêng, mà mặt-thị người, ông Lê-bá-Cang sao lại lữ như vậy ?

**Trường Lê-bá-Cang chọn giáo sư rất kỹ**

« *Từ Cours Supérieur đến lớp 4ème Année, giáo-sư đều là người học rớt g. có « bằng cấp thứ thiệt », chớ không phải chỉ có « bằng cấp tượng-tượng » của đốc-học trường ban cho, để gại cha mẹ học sinh ở xa Saigon. Trong việc lựa chọn giáo sư MM. Ngô và Công rất cẩn-thận, vì dư biết « có người BẰNG-CẤP CỬ-NHƠN MÀ KHÔNG BIẾT CÁCH DẠY có người BẰNG-CẤP TỬ-TÀI MÀ CHỈ BIẾT « ĐÁNH ĐÓC » VỀ CHUYỆN NHẢY ĐẦM VÀ NGỒI CAFE Ở PARIS ! »*

Đoạn quảng-cáo này đã giúp cho tôi có đầu đề trên kia. Tôi không có bằng-cớ nào để cãi ra rằng

# NỮ-SĨ BỊ CHẾ NHẠO

lời quảng-cáo ấy là sai, cho nên tôi phải tạ n nhận nó là chưa chắc sai chưa chắc đúng. Sai hay là đúng thời mấy ông đốc trường tư tự biết. Tôi chỉ chú-y đến phía thầy-gáo mà thôi.

Thầy giáo thời phải có « bằng cấp thứ thiệt » mà thứ thiệt là thứ nào ?

Ông LÊ BÀ CANG, ở trường Cao-Đẳng Sư-phạm Hà-Nội thì ra đậu số một, là có « bằng cấp thứ thiệt », rồi lại còn dạy trường Sư-Phạm Saigon, trước khi dạy trường-tư. Thế nhưng mà, chắc ông còn nhớ, một hôm ông Tây cáo lờn phốp-pháp, rồn người có qua làm quan Tab Thudaurot, tiếp ông nơi phòng thơ-ký của Văn-khoa Đại-Học Paris, bằng câu này : ông không có bằng tú tài ? thời cứ được, vì ai mà chẳng có quyền biên tên vào sổ trường Đại-Học ? Chánh ông Lê Bá Cang đã thuật lời ấy lại cho tôi, khi tôi mới tới Paris và cũng mới được ông Tây phốp-pháp lia ban cho một câu mừng-tượng như vậy.

Ông Lê-Bá-Cang rồi sau cũng phải dở sách tri-go ra mà lóng-cầu với Sinus cos nus, để thi lấy bằng-cấp tú-tài, phòng sau thi cử-nhơn. « Thời cuộc xui nên cũng nực cười : rái (rất) Lactèse bay lợp đất, thì oai Doumergue ó-vang trời. Lẽ đâu chú Phát vì ngờ-ngáo, é dít chàng Cang bởi chậm đời ; Bị đánh, bị tù, còn bị đ.đi... » là mấy câu thơ có lẽ ông Lê-Bá-Cang có ngâm trong khi « linh-định mặt biển giữa khơi khơi », mùa hè năm một ngàn chín trăm ba chục.

Tôi lạc đề rồi. Tôi đương nói về « bằng cấp thứ thiệt » của thầy giáo trường-tư. Không có « bằng cấp thứ thiệt », ông Lê-Bá-Cang đã thấy anh thơ-ký ở trường Đại-Học Paris khinh là đương nào. Có « bằng cấp thứ thiệt » ông Lê Bá Cang đã thấy có người cử-nhơn không biết cách dạy, có người tú-tài chỉ biết « đánh đóc » về chuyện nhẩy đầm và ngồi cà-phê ở Paris. « Ntưng con người ấy ai cầu mà chí », ai dám đem chúng họ lên làm phó-phạm ? Mà đi tìm mô-phạm thời có dễ tìm hay không ?

Độ này trường-tư đương lập thêm, đương quảng-cáo rầm-rật, đương cạnh-tranh dữ dội đương tranh sống trong lúc phải chết vì kinh-tế cùng bách, thời có lẽ học-trò trường-tư sẽ được cái hạnh-phước gặp thầy có « bằng-cấp thứ thiệt » và biết cách dạy theo lời ông LÊ-BÁ-CANG.

Phan-vân-Hùm

Sự văn-sĩ đàn ông chế nhạo nữ-sĩ đã thành một cái thông lệ.

Trừ các bà tuổi tác đạo mạo ra, — nói thí dụ : bà Đạm-Phương — tôi tưởng không có một bạn gái nào cầm viết biên bài cho các báo chí mà khỏi bị bạn đồng-nghiệp đàn-ông mai-n là.

Các bạn đọc-giả nhớ lại mà xem có thế hay không ?

Có người thuật chuyện ở các xứ lớn khi mới bắt đầu có đàn-bà vào làm các công sở như đàn ông, cũng đều có xảy ra sự người lao-công đàn-bà bị đồng-nghiệp đàn-ông ghen ghét và chế-giễu.

Theo ý tôi, cái nghề viết báo để làm cho chị em bị mai-n là hơn hết. Tại sao vậy ? Có gì lạ đâu.

Lâu nay trong xứ ta, các ông làm báo hay coi cái nghề làm báo là cái nghề cao trọng. Người cầm bút là thầy đời, là hướng đạo của quốc-dân. Không những phu nữ mà thời dẫu, ông nào mới bước vào nghề làm báo cũng bị các bạn đồng-nghiệp mỉa-mai chế-nhạo, đến nỗi ông ấy chỉ còn có hai cách :

1) Chịu phục các nhà có-cụ mà xuôi theo ý-kiến chung của họ .

2) Chống lại rồi thó: không viết báo nữa.

Các nữ-sĩ bị sự hèm hèm rất dễ hiểu của bạn đồng-nghiệp vì lẽ kể trên này : các chị em còn mang thêm một cái tội ; là đàn-bà !

À, đàn-bà mà dám lọt vào nghề này là cái nghề để dành riêng cho đàn-ông linh-lợi.

Họ bèn đua nhau mà trêu: có ông vì ưa khoe-khoang bảo để lừa anh em bạn, lại bịa ra chuyện nói xấu, rồi lại là sự sinh hoạt của đàn-bà trong nghề làm báo thành ra rất nguy.

Nhưng vậy, số nữ-sĩ đã thấy đóng, chị em làm báo phần nhiều lại học các trường lớn, hóa ra sự mỉa mai của bạn đồng-nghiệp đàn ông dần-dần mất công hiệu.

Đó là lẽ tất nhiên.

Mme Nguyễn-đức-Nhuận



# AI-TÌNH<sup>(1)</sup> VỚI NHÂN-LOẠI VÀ AI-TÌNH VỚI NGÔN- NGỮ VẤN - CHUÔNG

Có người nói rằng ai-tình là cái lý do tồn-tại (raison d'être) (2) duy-nhất của xã-hội. Câu ấy khi quá đáng, nhưng cũng có lẽ phải một phần, duy có điều ít có ai chịu nhìn-nhận như vậy.

Vì nhiều người tưởng rằng nhìn-nhận như thế là làm hèn hạ cho thể-thống của xã hội nhân-quần. Cũng như không ai chịu nói nguyên-ủy việc thành-lập vợ-chồng là cái thú tánh của nhân-loại muốn làm cho sung-sướng vật-chất của mình, mà lại cứ tìm-tòi trong trí để viện những lẽ cao-khiết mà viển-vông như là nói nghiệp lữ-tông, hoặc là gánh-vác xã-hội, v. v. . .

Nhân loại, như! là người Á-Đông mình, chớ truyền con nôi, cứ dạy nhau và đua nhau nói những chuyện xa-xuôi mơ-màng mà không chịu nhận-thực những sự hiển-nhiên trước mắt; cái tánh ấy phân chiểu trong các sự-nghiệp xã hội hay cá-nhơn, làm cho trong việc gì cũng phần tưởng-tượng thì nhiều mà phần xác-thực rất ít. Nguyên-nhân nhiều sự thất bại ở nơi đó. Khoa học cho rằng cái tánh ấy là kết quả của phong khí thủy-thử, tôi cũng tin như vậy.

Vì nhiều người cứ ngỡ xa mà không ngỡ ở gần nên không chịu-nhận cái thuyết ai-tình là lý-do tồn tại của xã-hội.

Nói rằng ai-tình là lý-do tồn-tại duy-nhất (3) của xã-hội thì khi quá đáng. Nhưng nếu nói như vậy thì tôi chịu cho là đúng hơn: *ai-tình là một cái trong nhiều cái lý-do tồn-tại của xã-hội, nhưng ai-tình là cái lý-do chánh trong mấy cái ấy.* Nếu tôi nghĩ ai-tình là cái lý-do tồn-tại chánh

của xã-hội thì tôi phải hiểu ngầm rằng nhân-loại không có nó thì không sống còn được.

Thiệt vậy, người nào đã từng đọc truyện-sử thì thấy loài người từ ngày còn ăn lông ở lỗ chưa quần-tụ thành xã-hội cho đến lúc lập nên làng nên nước, có văn-minh rực-rỡ như ngày nay mà cũng chỉ quanh quẩn lặn-hụp trong cái biển ai-tình!

Trong nhân-loại, người ta nói bậc thánh-triết vô-tình, chớ tôi tưởng chắc không ai là người không có tình cả, *vì ai-tình ở nơi vật-chất mà sanh ra*, mà người ta — hoặc là trừ ra như Na-Tra trong truyện Tàu là liên-hoa hóa thân thì không kể, mà truyện đó có thật không? — người ta ai cũng là một khối máu-thịt đúc thành, nghĩa là ai cũng là vật-chất cả, thì *ai cũng phải có tình*. Chỉ có điều những bậc nhân-nhân quân-tử, trượng-phu, thánh-triết người ta không lấy tình làm mục-đích ở đời nên dẹp nó lại một góc mà lo những việc cao-xa về chỗ lợi dân ích nước đó thôi.

Tôi mới nói « tình ở nơi vật-chất mà sanh ra », cái câu phạm-tục ấy nếu tôi không giải-thích cho rõ ràng thì chắc không khỏi các nhà đạo-đức chưởi to! Vì đã có nhiều người nói tài sanh ra tình, hay

(1) Tôi dùng chữ « ai-tình » đây theo nghĩa hẹp, tức là ai-tình giữa nam-nữ trong xã-hội.

(2) Raison d'être là cái lý do mà có. Giống như văn-tự là cái raison d'être của giấy viết, mực, vì có văn-tự thì mới có lý mà có giấy viết, v. v. . .

(3) Duy-nhất là chỉ có một (unique).

## PHU NU TAN VAN

là trí sanh ra tình, v. v. . . như một anh trai hay chị gái thấy một nhân-vật nào có tài có trí thì tình yêu-thương mới phát-động, và muốn được gần-gũi người ấy để thưởng thức cái tinh thần linh-hoạt quý-báu kia; thế là đầu có phải vật-chất phát-sanh ra ai-tình?

Đành rằng có thế. Nhưng phải xét cho kỹ, *phải chịu xét cho kỹ một chút nữa coi trong cái chi muốn được gần-gũi để thưởng thức cái tinh thần quý-báu kia có ẩn-độ: cái ý muốn được cùng người ấy ăn ái trong những khi trăng thanh gió mát, đêm tình canh tàn hay không?*

Lại xét thêm một chút nữa coi khi mình muốn được gần người ấy để thưởng thức cái hay và cùng người ấy ăn-ái văn-vương như vậy, mà nếu ai các-cớ nói rõ cho mình biết rằng người ấy phong-thể xấu-xa hèn-hạ mà nhất là thiếu cái vật làm cho khoái-lạc vật-chất (như người bóng) thì mình có ra người cut hừng hay không?

Nếu quả có cut hừng thì xin các ngài hãy nhận với tôi rằng điều kiện, phát-sanh ai-tình có nhiều, như tài-trí, tiền-bạc, nhan-sắc, nhưng *điều-kiện chánh là vật-chất* vậy.

Đây lại là một cái bằng cứ hiển-nhiên cho thuyết ấy. Ai có đi qua mấy xứ mần-mọi và có biết phong-tục ngôn-ngữ của bọn ấy thì thấy quả rằng vật-chất sanh ra ai-tình, vì đầu óc chúng còn đơn-sơ mộc-mạc *đầu óc* đã có nghĩ gì đến những tư-tưởng cao-xa; chúng chỉ sống trong vòng vật-chất như ăn cơm, uống nước, vợ chồng mà thôi, mà chúng cũng một niềm tào khang tâm-mẩn hay là cũng làm thói trong đầu trên Bộc như các dân-tộc văn-minh ở các xứ khác.

Còn như ở thôn-quê ta, có nhiều cô gái thiệt thà cha mẹ đặt đầu ngồi đó, tuy đã biết có tại phong-tục và luân lý bắt buộc, nhưng cái phần lớn là vì vật-chất, nghĩa là người nào cũng đàn-ông là được. Cũng có nhiều cô, không kể là người thôn-quê hay là người thành-thị, bởi bị cha mẹ ép duyên mà tự-tử, nhưng ta phải biết rằng sự quyền-sanh tự-tử ấy là nơi chỗ chọn-lựa vật-chất xấu với tốt mà thôi, chớ không phải vì một cái lý-tưởng gì, lại nữa nếu cái lý-tưởng ấy ở trong một người phong-vị xấu-xa và như hạng người « bóng » đó thì hẳn thật là một-thứ chớ mấy cô.

Tôi nói nhân-loại không có ai-tình thì không tồn-tại được, nhưng tôi có đọc sách thấy nói trong võ-trụ có nhiều dân-tộc chỉ có một giống người nam

hay là một giống người nữ không thối, như dân-tộc Tây-lạng bên Tàu (1) mà mấy dân-tộc ấy cũng sống-còn vinh-viễn như ai.

Tuy vậy ta phải hiểu rằng nếu không có cái tình nam-nữ của hai giống khác nhau, thì thế nào cũng phải có cái tình gì khác thế vào chỗ khiếm-khuyết đó để làm cái lý do tồn-tại cho xã-hội đó mới được, như tình chị em, tình mẹ con, tình anh em hay cha con (ở trong một cái xã-hội chỉ có một giống nam hay một giống nữ, tuy không có vợ có chồng chớ phải có con, uống nước gì đó hay ăn thứ gì đó mà sanh con) tình bè bạn v. v. *mà nhất là cái tình ở giữa hai người cùng một giống với nhau.*

Bằng chứng ở đâu mà khẳng định như vậy? Tuy tôi không có đi đến tận nơi một cái xã-hội lạ-lùng như thế, nhưng tôi cứ tìm xét ngay giữa xã-hội ta đây cũng biết rõ cái tình ở trong xã-hội kia.

Các ngài ai có đi học các trường lớn và có ăn ở luôn trong trường đều biết một cái tình lạ phát-sanh giữa hai người bạn trai hay bạn gái; ở Saigon kêu cái đó là « cò », còn ở Huế gọi là « thủ-xá ». Các trường bên Âu-Mỹ cũng vậy. Hai người bạn trai hay hai người bạn gái ấy cũng âu-yếm, hun-hít nhau và cùng đập đồ ghè tương chỉnh ở vì nhau, không khác gì cái cảnh chồng trai với vợ gái.

Ngộ nữa là tuy ai cũng trai và ai cũng gái, không thể mạng danh ai vợ ai chồng, nhưng tùy theo tánh-chất của mỗi người mà mỗi người lãnh mỗi vai, hoặc vợ hoặc vai chồng, nghĩa là người nào lãnh cùng-cởi mạnh bạo và phóng khoáng thì được có cái quyền như quyền người chồng, còn người nào mềm-mòng yếu đuối và « kim-chỉ » thì làm vai vợ. Rồi cùng chồng lo đối-phó với bạn-tác cùng cán-đạo các công-việc lớn-lao, còn vợ lo giữ tiền bạc, hoặc mua quả-bánh, hoặc trồng-nom sách-vở áo-quần, v. v. . . Nếu không có sự gì trắc-trở thì mấy cặp tình-nhân la đời ấy chắc cũng cùng nhau « kết tóc trăm năm »;

Hồi tôi còn lưu-học ở trường kia, bạn tôi anh Hoàng có làm câu bát-giêu một cặp tình-nhân lối ấy cũng trong bọn anh em, như vậy:

*Hỡi chàng! ủa lộn, hỡi nàng!  
Hỡi nàng! ủa lộn, thật chàng đó ma!  
Kỳ quái nhỉ cái duyên ta?*

(1) Tây-lạng về sau này đã có đàn-ông, nhưng trước kia không có.

**PHU NU TAN VAN**

*Yêu nhau chi để người ta luận-đám!  
Rõ mặt phi-phàm!*

Cứ lấy đó mà suy thì biết ở trong cái xã-hội chỉ có giống nam hay giống nữ kia cũng thế chớ không có khác gì.

Cho nên tôi tưởng rằng nhân loại cần phải có tình mới sống được, không có tình này cũng phải có tình kia, nhưng cũng đều là ái tình cả. Mà cái tình ấy lại lấy vật-chất làm căn-bản rồi nó mới sanh ra. Tôi tin như thế cho nên khi nào tôi nghe ai nói mấy tiếng « ái tình cao-thượng » nghĩa là không có lộn vật chất thì lòng tôi sao bắt ngưng-ngưng dường như tôi phải bị nghe một câu nói láo.

Trở lên trên là bàn về ái-tình đối với nhân loại, còn sau này trong một bài khác, sẽ nói về sự biểu-hiệu của ái-tình trong ngôn-ngữ văn chương.

LÊ-VĂN-THƠ

**Chợ quần**

**▼ Dấu TỬ - BI**

**Thư tin**

**Cùng bà N. T. Khánh Vòng l'ém**

*Lời cô bàn rất hữu-lý, vậy thì cứ việc giới-thiệu cho đông người dùng thuốc hiệu Võ-dinh-Dần. Thuốc hiệu này có danh đã lâu có giới-thiệu người ta dùng mau mạnh, ơn của cô cũng lớn lắm.*

**Cùng bà Lê-văn-Thống Vĩnhlong**

*Dầu bà chúa Võ-dinh-Dần thật hay, ve lớn, dầu nhừ mà bán có 0p20 1 ve. Ở Vĩnhlong có nhiều tiệm bán. Vậy ba dùng thử rồi khuyên chị em trong tỉnh mua dùng.*

**Cùng cô Lê-thị-Ngọc Mai Phanrang**

*Phần Võ-dinh-Dần thật tốt, thật thơm, mịn nhuyễn các bà sang trọng đều khen và dùng lâu n. 0p60 1 hộp xài lâu lắm. Có chớ tin hiệu nào khác có thể làm hư mất cái nhơn sắc của cô.*

**Cùng bà Trần-phí-Yến Biênhồ.**

*Thuốc KIM-TINH-ĐƠN rao trong báo rất thật hay. Vì một nhà bào-chế có danh tiếng như Võ-dinh-Dần được - p' ông không khi nào làm cho người ta mất tiền với một món thuốc vô giá-trí.*

VĂN-HÀ

*Chạy đi đâu?  
MUA DẦU KHUYNH-DIỆP*



- 1- Có mua DẦU KHUYNH-DIỆP mới biết là rẻ.
- 2- Có buôn DẦU KHUYNH-DIỆP mới biết là lời.
- 3- Có dùng DẦU KHUYNH-DIỆP mới biết là hay

**Dầu Khuynh-Diệp**

Đã được rất nhiều phần-thưởng đặc-biệt trong các cuộc Đua xe về kỹ-nghệ, Khoa-học tại xứ ta và tận bên Pháp; kể cả Kim-khánh, Long-tinh, Mễ-day, Bằng-cấp. cả thấy có 20 món, toàn thứ quý đệ nhất.

**DẦU KHUYNH-DIỆP**

Sở chính tại Bến-ngự HUẾ

Sở nũu dũu tại : Phương xuân (Quảng-bính)

Sa-Lung (Quảng-tri)

An-Nông (Thừa-Thiên)

Giày nói : 87 - Giấy thép tất : Viende Huế

Đại-lý tại Saigon :

**HIỆU THANH-THANH**

33, Rue Pellerin và 120 Bd de la Somme.

**DR. TRẦN VĂN ĐỐC**

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert.

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— SAIGON —

**Món quà trong lúc nghỉ hè**

**DƯỚI BIỂN, TRÊN RỪNG ...**

*Từ nay về sau, theo cái tiêu-đề trên đây, mỗi kỳ báo chúng tôi sẽ đăng một bài trong 'rừng này nói về phong tục (tinh-tjnh)' của một con động-vật, hoặc ở biển, hoặc ở rừng để cho các bạn trẻ xem chơi cho giải trí và mở rộng kiến-vấn. Các bạn nên đón xem, càng xem càng biết được nhiều sự vừa vui vừa lạ.*

**Loài hải-báo (les phoques) (1)**

Các em hay xem sách, nhất là sách Tây, có lẽ đã thấy hình con hải báo, mà cô người cũng gọi là cá da-ngư. Hải-báo là một con động-vật thuộc về loài ăn thịt, đầu tròn, mõ nhọn và có lông dài mọc ra hai bên mép như mõ chó mõ mèo, mình to béo và dài chừng 2 thước, da láng bóng, lông hơi đen và không thấm nước, chân trước gần thành vẩy, chân sau xếp làm đuôi để điều-khiển cái mình trong lúc bơi lội. Nó ở cạn cũng được mà ở nước cũng được, nhưng thường là ở nước. Vì thế người ta mới gọi nó là hải-báo, nghĩa là beo-biển. Ở cạn, nó cần một cái khí hậu mát mẻ, ẩm ướt và sương mù, vì mặt trời và khí nóng là món không thích hợp cho sức khỏe của nó, thường làm cho nó bị thiệt hại khôn kể. Cho nên người ta chỉ thấy nó cư trú trong những miền lạnh-lẽo của nam bắc cực, và lên ở cạn trong khoảng từ tháng năm đến tháng chạp là những tháng hay có mưa dầm và rét-mướt, chớ không mấy khi hoặc không khi nào nó lên cạn nhằm vụ hè, đầu rằm khí hậu mùa hạ ở miền hàn-đạo không nóng-nực như ở những miền khác.

Thuộc về một chi loại với giống hải-báo, có các giống hải-tượng, hải-cẩu, hải-sư v. v. Nhưng bài này không nhắc-đến nói đến tất cả các giống ấy, vả có nói cũng chẳng ích gì vì chúng nó tuy có khác nhau đôi chút về tên gọi và thể-chất, mà

không khác về cách sinh hoạt và tánh tình, nên chỉ nói riêng về một giống hải báo cũng đủ.

Giống hải-báo ở Alaska (miền tây bắc của Bắc-Mỹ) thì chiếm mấy hòn đảo Pribilof làm c' ở quần-quần của chúng nó. Ở đây, chúng nó không ra dáng nhút-nhát khiếp sợ gì cả; nhưng khi chúng nó di cư dài theo bờ biển Mỹ-châu thì chúng nó nhút-nhát lắm, thấy một chiếc tàu từ đằng xa đã chạy trốn mất.

Giống hải-báo ở từng đàn trên bãi-đảo của chúng nó hàng mấy tháng; chúng nó cũng đoàn tụ trong một vài chỗ hoang liêu tịch-mịch của miền duyên hải mà lập thành « gia-quyển » hay hội « ái-hữu ». Những người chuyên-môn nghề hải-báo gọi những nơi ấy là rookeries, nghĩa là sào-buyệt (roaires). Có hai thứ sào-buyệt, là « breeding grounds » và « hauling grounds ». Breeding grounds là

(1) - Hải-báo, dịch nôm là beo biển. Gọi thế, vì người ta thấy lông của giống phoques có vân như lông con báo. Đây là chúng tôi gọi theo người Tàu, chớ đáng lẽ phải gọi là hải-ngư, vì giống phoques tính thuần như bò chớ không dữ như báo, và nó còn một tên khác nữa là veau marin (bò biển). Nhưng người rằng người Tàu đã dùng rồi tiếng hải-ngư để gọi giống lamantia là thứ hải-thú ăn cỏ tương tự như giống phoques, lại xét rằng giống phoques tuy hiền mà là thú ăn thịt, nên chúng tôi tưởng cứ gọi nó là hải-báo cũng là xứng danh lắm.

« xóm » của các cô, các cậu hải-bào chiếm cứ để làm nơi gầy dựng giống nòi, sinh sản con cháu; hauling grounds là xóm của các cậu « độc thân ».

Tuổi thọ của một con hải-bào là 15 năm, Từ năm thứ năm trở đi, giống hải bào mới dầy đủ sức mạnh.

Sau khi ở biển ngót mấy tháng bão tố, giống hải bào lữ lượt kéo lên ở cạn, rồi chia rẽ nhau ra từng đàn như thế này:

Những cậu hải-bào từ năm tuổi trở lên tự chọn lấy một số thẻ thiếp hoặc nhiều hoặc ít, tùy theo sở thích và lực-lượng của mình. Bấy giờ các cậu mới tranh nhau mà lấy vợ, làm thành những trận huyết-chiến trước mắt của các cô hải-bào đương đánh liều thân mình cho bên nước mười hai. Cậu nào thắng trận thì lấy chừng 20 vợ, rồi rước vợ về ở một nơi thuộc quyền chiếm hữu của mình, không ai được phép xâm-phạm đến. Thường thường nó hay nằm trên một tảng đá to để nom chừng cả bầy vợ của nó.

Về sự giao hợp, các anh chồng hải-bào có một cái tráng lực rất quái lạ. Mỗi con hải bào đực có thể thụ-thai (2) cho tám chín con hải bào cái trong một ngày mà chẳng tỏ dấu mệt nhọc gì cả, và cái cách nó giao hợp thì hung hăng tàn nhẫn vô cùng. Thời kỳ giao-hợp của nó độ chừng ba tháng 1 trong khoảng thời gian này, nó không đi đâu cả, không ăn, không uống và ngủ rất ít! Khi cả bầy hải-bào cái đều thụ-thai, (3) mãn mùa mà giao hợp, thì con hải-bào đực trông tiêu-tụy lắm, không thể nhận ra được nó là con hải-bào vạm vỡ khi trước;

Các chị hải-bào thụ-thai đều xuống ở dưới nước cho đến khi cận ngày « khai hoa nở nhụy » mới lên cạn mà đẻ, mỗi chị đẻ một con thôi. Lúc này anh chồng vẫn theo luôn bên cạnh các chị, không phải có cái mỹ-ý theo bầy họ hay nuôi nấng các chị đâu, mà chỉ vì ghen-tương ích kỷ đấy!

Ba tuần-lễ sau ngày sinh-sản, các chị vợ lại thụ thai nữa.

(2).— Thụ-thai (téconder), nghĩa là giống đực truyền sang giống cái.

(3).— Thụ thai (être fécondé), nghĩa là giống cái tiếp thụ tinh trùng của giống đực mà có thai. Đừng nhầm lẫn với nghĩa trên.

Cậu bé hải bào bú mẹ nó mà lớn; nó chỉ có thể bú mẹ nó chứ không có thể bú thép bà « di ghê » nào cả. Mẹ nào con ấy, hề mẹ chết thì con cũng chết mất.

Lúc còn bé, loài hải bào không biết bơi lội và sợ sóng biển lắm. Nhiều người tưởng con hải-bào con ở dưới nước thì « đặc kỳ sở ý » hơn ở trên cạn, bèn đem nó thả xuống biển thì nó chết đằm ngay. Nghề lội không phải là cái nghề « sinh nhĩ tri chi » của nó thì chính mẹ nó dạy cho nó lội, lần lần tập cho nó quen nước và cử-động giới-giãn ở dưới nước.

Ngoài sào-huyết của bọn hải bào đa-thê, có sào huyết của bọn hải bào độc-thân. Bọn này gồm có hạng « lão nhược » và hạng « vị thành đĩnh », tức là đám hải bào hoặc đã già hoặc còn trẻ, không đủ sức hay chưa đúng sức ra chiến: trường tranh lấy vợ. Đừng thấy chúng nó giữ chủ: nghĩa độc thân mà lầm tưởng chúng nó vô tình như gỗ đá, không có nhục-dục. Sở-di chúng nó độc-thân là vì tình thế cảnh ngộ bắt buộc chúng nó phải thế, thật ra thì chúng nó muốn vợ lắm, nhưng muốn thì để bụng chứ không dám bén mảng đến chỗ cấm-dịa của các ông chồng cường-tráng, vì các ông ấy ghen tương đáo đê và các bà vợ thì lại chẳng thích những cậu thiếu lực không thể làm phí dạ toại lòng của các bà.

Biết duyên mình, biết phận mình, chúng nó biết lập thành một xóm độc thân ở xa bọn đa thê, cứ ngày ngày tùy phương tiện của mình mà tìm thú tiêu khiển, thỉnh thoảng lại liếc mắt nhìn trộm một cách thèm thuồng cái địa vị của bọn đồng loại nhiều vợ, nhìn mà cảm tâm rằng mình chưa đủ tài đủ lực vượt lên năm chêm chệ trên cái ngai cao của các ông « chúa » phương phi béo tốt có lắm « cung nương » phủ phục xung quanh.

Về phương diện ái tình, chúng nó không có cái hân hạnh được hưởng sự khoái lạc của cuộc vợ chồng, như thế là thiệt thòi khổ lắm rồi. Thế mà phải cái khổ nữa là không ở yên được với loài người: — à! loài người ở đâu cũng có loài người để tàn hại lẫn nhau và tàn hại giống khác! — họ bắt giết chúng nó để lấy da làm đồ trang-sức bán rất mắc tiền, chỉ bắt chúng nó thôi, vì các Chính-phủ của các cường quốc, như là Chính-phủ Mỹ,

cắm bọn thợ săn không được đá đồng đến đêm hải bào đã nên vợ nên chồng; phải để bọn này sống mà sinh-sản thêm, nếu bắt giết luôn cả bọn này thì loài hải-bào sẽ tuyệt chủng mất.

Trong đám độc thân, những con hải-bào tư-tấn nào may mà thoát khỏi tay ác-nghiệt của bọn thợ săn thì vài ba năm sau có thể truyền giống cho bọn hải-bào cái được, còn con nào rủi bị bắt cóc thì sẽ bị giết chết một cách tàn-nhẫn. Người ta đưa những con bị bắt lên cạn, dắt chúng nó đi như dắt một đàn bò đem vào lò. Chúng nó đi thật chậm. Nếu muốn chúng nó đi mau hơn thì phải đánh đập thúc-giục chúng nó bao giờ, vì đánh đập chúng nó hay bắt chúng nó phải rần sức đi mau thì sau này da chúng nó sẽ kém tốt hoặc hư đi. Năm ba người đã đủ chặn một đàn hải-bào, từ chỗ bị bắt đến chỗ xử-tử; họ để chúng nó đi thông-thối đến xứ trường, rồi dùng một cái chùy to mà đập đầu chúng nó cho chết để lột da xẻo thịt. Một điều lạ là chúng nó vẫn diềm-lĩnh để cho bọn thợ săn dắt đi xa rất dễ-dàng, không tỏ dấu sợ-hãi hay phản-kháng gì cả. Cái thái độ thần-nhiên ấy nguyên do từ đâu? Chúng nó không có trí-không chăng? Chúng nó tưởng mình còn ở trong đảo riêng của mình chăng? Hoặc giả chúng nó đã chán cái cảnh vô-vị buồn tẻ ở xóm của bọn độc-thân, định lánh sang nơi khác may ra sẽ tìm được thú vui hơn chăng? Thật là khó hiểu.

Cuối tháng 11 này, bọn hải-bào đa-thê trở nên gầy guộc, phải tạm biệt vợ con, bỏ ngai vua ra hiền kiếm cá tôm sò ốc ăn cho lại sức. Mấy con hải-bào cái cũng lần-lượt dắt con xuống nước. Bấy giờ bọn hải-bào không vợ mới dám xâm-nhập vào chỗ cung cấm của ông bạo-chúa đã vắng mặt. Chúng nó đánh nhau « chim » các bà phi, bị các bà khinh miệt xua đuổi. Lúc này các bà đã thụ-thai rồi, các bà không còn thiết gì đến giống đực nữa.

Loài hải-bào lội thật mau lẹ, cái mau lẹ rất phi thường. Nhà hàng-hải gặp nó lội ngoài biển mà không biết bắt nó lội tới đâu, vì mỗi ngày nó có thể đi xa hơn 90 dặm (4) ở dưới nước một cách rất

(4) Dặm: Bề dài 4 ngàn thước tây.

dễ dàng. Cũng có khi người ta gặp nó nằm ngửa trên mặt nước như một cái tử - thì trôi nổi lênh-bềnh theo ngọn thủy triều. Nó ở trong đàn nào thì quanh năm cuối tháng cứ ở mãi trong đàn ấy, chẳng bao giờ bỏ bọn mình mà nhập vào bọn khác. Nếu ta thử bắt nó đem xa trong vài tháng rồi thả cho nó về, thì lúc trở về nó vẫn còn nhận được bọn quen của nó mà theo vào. Nó cũng nhận được hải-đảo của nó ngoài muốn trông biển xanh, sau khi nó đã trải qua một mùa phong ba ở dưới nước. Có người nói quá-quyết mình đã thấy bọn hải-bào đa thê khi mãn hạn ở nước lên cạn thì đi ngay lại chỗ chiếm-dịa của nó, không ra dáng ngần-ngại bờ-ngỡ gì cả. Thế thì ta có thể kết-luận để trả lời mấy câu nghi-vấn trên kia, rằng: loài hải-bào không phải là giống vật không có linh-tánh, không có trí-không; chỉ vì chúng nó căm thù loài người mới để cho loài người làm hại được chúng nó mà thôi.

Bích-Thủy



**HỌC CẨM BÀNH XE HƠI** Học giỏi! Thi mau! Giá rẻ hơn các nơi!

TRƯỜNG XE HƠI		GIÁ NHƯT ĐỊNH:	
95 bis, đường Lagrandière SAIGON		Học đến lấy giấy thi	Bao thi
Trịnh-hưng-Ngầu	Xe lớn (xe đò)	34\$	26\$
Chữ trương và dạy	Xe nhỏ xe máy hơi	28\$	18\$
« Trường của Trịnh-hưng-Ngầu tốt và dạy giỏi hơn hết. »		Xe lớn và nhỏ	11\$
Lời khai của ông Chánh sở xét xe nơi Tòa ngày 5-2-34.			42\$ 35\$
Học trò lục tỉnh có nơi ăn ở			

Chợ quần

**Đầu TÙ - BI**

## PHU NU TAN VAN

### Cuộc vui « Tuần Lễ Nhi-Đông »

Đêm 5 Juillet được kết quả mi-mẫn

Từ 4 giờ cho đến 6 giờ chiều là giờ vui chơi của các con trẻ.

Ban tổ-chức có bày ra nhiều cuộc chơi rất hợp với tánh ý trẻ con. Có đủ các cuộc vui y, như trong chương trình.

4 giờ rưỡi trẻ con hội họp tại nhà tiệc. Nơi ấy có các bà trong ban trị sự hội Dục-anh tiếp đón, bà hội-rường Đốc-phủ Thu, hiệp cùng quý ông Marquis, Nguyễn-văn-Cửa đứng ra tiếp đãi bánh mứt cho các trẻ.

Quang cảnh trong phòng tiệc có cái vẻ đậm đà tương-ái!

Nơi từng trên, quý bà hội Dục-anh cũng có bày bán những đồ thêu đồ may, nón vớ áo quần của con trẻ, được khách đến mua rất nhiều.

Trẻ con hai thành phố Saigon-Cholon được cha mẹ anh chị giắt đến dự tiệc rất đông.

Các trẻ con mở gói các bà phước giắt đến. Cả thấy các trẻ được các ngài sang trọng tiếp đãi rất niềm nở, bánh ăn nước uống phủ phè.

Các trẻ vô phước thấy mình ngày nay được hân hoan thì vui mừng hơn hờ.

Rồi đây, khi về nhà cái mùi vị hạnh phước có làm cho trí nghĩ suy của chúng cho chúng thấy rõ xã-hội hiện thời chênh-lệch thế nào không?

Nhưng chắc chúng cứ vui cứ cười mãi mãi. Tuổi ngày thơ là tuổi chỉ biết vui.

6 giờ tiệc tàn, các cuộc vui chơi cũng mãn, các trẻ cũng theo cha mẹ anh chị ra về.

Thế là đã mãn cuộc vui của con trẻ. Gối lại đến phiên người lớn vui chơi.

Theo như chương-trình thì khởi sự 9 giờ tuồng Tích Thiện Phòng 1 hiện khai diễn. Công chúng đến mua giấy vào ngồi chật trong và đứng chật ngoài tòng ngóng. Nhưng mãi cho đến hơn mười giờ rưỡi mới kéo màn. Trẻ như thế là vì quan thông-đốc Pagès mắc bận nên đến có hơi trễ.

Ngài đến cùng với ông Striedter, ông Mailles và nhiều vị khác nữa.

Ban tổ-chức do ông Marquis và Nguyễn-văn-Cửa ra tiếp rước vào và giới-thiệu các bà trong hội Dục-anh cùng vài vị khách.

Chào hỏi xong, các ngài ngồi xem hát cho đến mãn.

Trên lần cuộc đờn hòa của ông Nguyễn-văn-Tĩnh (theo âm nhạc ta) và các tay tá-tử rất được công chúng hoan nghinh.

PHÒNG TRỒNG RĂNG

Bác-sĩ NGUYỄN-VĂN-KIỀU

Y KHOA TÁN SĨ

Chuyên trị bệnh răng, hàm và miệng

119 Boulevard Bonnard

SAIGON

(gần nhà thương thí)

Giấy thép nói : 8.98

DOCTEUR

F. NG. V-NGUYỄN

Cựu Sinh-viên Dưỡng-đường Paris

Chuyên trị các bệnh :

TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN,

Phòng khám bệnh :

81 ĐƯỜNG MAC-MAHON

Sớm mai :

7 giờ tới 10 giờ

N. B. - Những giờ khác, sẽ có tại nhà, 82 đường Lagrandière.

Nhưng rất tiếc cái phòng hơi ẹp, chỉ đủ cho số khách mời được ngồi nghe, công chúng không được vào họ chèo lẩn lẩn làm ồn-áo lấp cả tiếng đờn tiếng hát.

Hồi kể cuộc hòa đờn violon và piano của cô Marcel L'an và Mme Florde Vidal.

Kế đến là ông Hồ-đắc-Ấn đờn cây violon.

Cả ba nhà-tá-tử này được người ta khen ngợi không ngớt.

Cuộc vui mãi đến hơn 12 giờ mới giải tán.



## Nên biết qua cái đời của ông RENÉ DE RÉAUMUR

René de Réaumur, sinh năm 1683, mất năm 1757, là một nhà bác-học trứ-danh Pháp, đã phát-mình ra ống hàn-thử-biểu (thermomètre) và viết rất nhiều sách có giá-trị nói về sự sinh-hoạt của loài côn trùng Ông có công nghiên-cứu về các phép khai-hầm mỏ và nấu lấy chất kim thuộ, có công phân-tích địa chất làm lợi cho nghề trồng tía, giải thuyết về hình thể kỹ-hà của các sự kết-tinh (explication de la forme géométrique des cristallisations), tuyên-bố về sự tự quang (la phosphorescence) của một vài giống cá biển và sự phát-điện của giống cá nhám (torpille) là thứ cá có bộ động vật nào đựng phải nó, v.v. Nói tóm một lời, de Réaumur là một nhà vật-lý-học và tự-nhiên-học có tài hội-thế-kỹ thứ 18.

Thuở còn bé, ông thích môn tự-nhiên-học hơn các khoa học khác, thường hay đi chơi chỗ này chỗ kia để quan sát các loài thực-vật và động vật. Hồi mười hai tuổi, ông đã sưu-tầm được nhiều giống vật rất lạ : ông xếp đặt chúng nó có 'rất' tự và đính theo mỗi con vật hoặc mỗi cái cây một phiến giấy biển rõ những điều ông đã quan sát khéo-cứu rất tinh tường đúng đắn, khiến cho ai xem đến cũng phải ngạc-nhiên mà khen phục.

Cái thú ưa nhất của ông trong mấy kỳ hải trường nghi học là cái thú đi chơi biển chơi rừng, vừa là để ngắm-ng'ia phong-cảnh đẹp để thiên nhiên, vừa là để xem xét các loài động vật thực vật.

Có lần đi giông chơi trên cánh đồng cỏ với một người bạn tên Jean Berthier, ông mang ham mê đuổi bắt chuồn-chuồn bướm-bướm mà chạy mãi ra đến bờ biển. Người bạn bảo :

— Chúng ta đi chơi xa lắm rồi. Tôi tưởng bây giờ chúng ta nên trở về.

— Ờ, chúng ta nên trở về cho sớm ; nhưng bây giờ chúng ta đang ở trên bãi biển, chúng ta nên nhún díp này mà tìm bắt ít con giết-xác-loại (crustacés) (1) đem về chơi ; ở đây là chỗ ăn núp của giống ấy, vì có nhiều đá mọc lên ngổn-ngang dọc theo bờ biển. Kia, đã có một con cua kia k'á!

— Anh định sưu tập một mẻ tôm, cua, sò, ốc, phải không ?

— Không, việc ấy công-phu khó nhọc lắm ; tôi c'ỉ tìm một con cua huy một con tôm gây một cái can thôi...

— Mất một can ? Sao lại có cái ý quái gở thế ?

(1) Giết-xác-loại : Tiếng gọi chung các con động-vật có lớp vỏ bọc ngoài thân mình, như tôm, cua, v. v.

## PHU NU TAN VAN

Theo ý tôi tưởng : bắt một con tôm có đủ cả hai chân thì lợi hơn...

— Tôi định bắt nó để khảo-nghiệm chứ không phải để ăn. Người ta nói quả quyết với tôi rằng : khi một con tôm hay một con cua gãy mất một chân, thì chỗ chân gãy ấy lại mọc ra một chân khác...

— Họ nói láo đấy !

— Tôi dám quả-quyết là họ nói thật, vì chính cha tôi cũng đã nói với tôi rằng có lần người bắt được một con tôm he (tôm biển) gãy chân người đem về nuôi thí-nghiệm thì chẳng bao lâu thấy nó mọc ra một chân khác.

— Thật là quái lạ quá ! Nói thế cũng như nói ông cụ-chiến-sĩ X.. ở làng ta khi trước bị "bôm" nổ hỏng mất một chân, nay lại mọc ra cái chân khác, thì phỏng có nghe được không ?

— Cha tôi không hề dối ai bao giờ, dầu đối với con cháu cũng vậy.

— Tôi tin lời anh, vì anh đã bảo chính cha anh nói với anh như thế. Nhưng tôi muốn thấy một con tôm he đang mọc chân thay chân gãy, để khỏi còn nghi hoặc.

— Vậy chúng ta hãy lần theo mấy kẹt đá mà tìm thử xem ; nếu chúng ta gặp một con cua hay một con tôm nào có một chân mới tượng hoặc nhỏ ngắn hơn mấy chân kia, thì cái chân ấy chính là cái chân đang mọc ra để bù vào chỗ chân mất. Anh có đồng ý với tôi không ?

— Tôi đồng ý với anh lắm, vì đó là một bằng chứng chắc-chắn hơn cả.

Cả hai cậu bé — tức là de Réaumur và người bạn — mò kiếm trong mấy khe đá một hồi thì bắt được một con cua và một con tôm, mỗi con đều có một chân vừa bé vừa mềm, còn một chân nữa thì to và cứng hơn.

Chuyện trên này chứng rằng de Réaumur có tánh ham quan-sát và có trí thông-minh rất sớm.

Cả đời ông, ông cứ tò-mò quan-sát và cặm cụi nghiên-cứu mãi, không bao giờ biết chán biết mệt ; có khi gặp dịp phải tốn-phí nhiều tiền của

mới có thể khám-phá được một việc bí-mật của Tạo-hóa, ông cũng chẳng từ.

Một hôm, trong lúc đi dạo ngoài vườn, ông thấy từ trong vách rào nhà ông mọc ra một cây nấm ực lạ ; ông muốn biết cây nấm ấy vì sao lại mọc được trong vách, liền cho gọi thợ nề đến phá vỡ một phần tấm vách ấy ra để xem xét. Nhờ vậy ông mới hiểu được nguyên-bản của cây nấm, rồi đem trình sự phát-kiến của mình cho hội Hàn-lâm khoa-học biết, được hội này hoan-nginh.

Chẳng những ông sốt-sắng với nền khoa-học mà thôi đâu, ông lại còn sốt-sắng với công-cuộc từ thiện trong xã-hội nữa.

Ngay từ lúc còn bé, ông đã từng trợ-cứu những trẻ con nhà nghèo ở xung-quanh ông : khi thì phát thuốc-men cho những đứa bé ương-yếu, khi thì phát bánh trái cho những đứa bé đói khát, khi thì phát quần áo tiền bạc cho những đứa rách-rưới v. v.

Lớn lên, bất kỳ giờ nào, hề có ai đến nhờ ông giúp đỡ một việc gì, là ông sẵn lòng giúp ngay ; hoặc có người khốn-khổ nào vì ngại mà không dám đến phiền ông cứu giúp, nếu ông biết được thì tức khắc ông thân-bình cứu giúp liền, mà ông cứu giúp một cách khôn-khéo cần-thận, không phạm đến lòng tự-ái của người thọ ơn ông, người ấy phải ngưng-ngừng hổ thẹn.

Người ta thuật chuyện rằng một hôm ông hay tin có nhà văn-sĩ nghèo kia đang túng-bần trong lúc bị thương nặng bởi sự rủi-ro, ông vội-vả đến viếng văn-sĩ ấy thì thấy văn-sĩ ở trong một cảnh nhà cực kỳ xấu-xí, thiếu hụt nhiều món thiết-dụng.

Ông muốn cứu giúp, mà không biết cứu giúp cách nào. Không lẽ đem tiền cho người ta như cho một kẻ ăn xin. Đang lúc bối-rối, chợt thấy trên vách có treo bức tranh cũ mềm vô giá-trị, ông làm bộ bước lại gần nhìn bức tranh một cách chăm-chú, rồi nói với văn-sĩ : « Bức tranh này đẹp ý tôi lắm ; ông muốn bán nó cho tôi không ? Nếu ông thuận bán cho tôi, tôi hết sức vui mừng. »

Văn-sĩ không ngờ ông de Réaumur lập mưu giúp mình, đáp :

## PHU NU TAN VAN

— Đây là lần thứ nhất có người trầm-trở đến bức tranh của tôi, chớ thuở nay tôi vẫn xem nó là món vô giá-trị.

— Nhưng đối với tôi thì nó giá-trị lắm ; tôi muốn mua bức tranh ấy của ông, tôi bằng lòng trả cho ông 500 đồng écus (tức 1500 quan tiền pháp).

— Ngài nói dờn đấy ! Bức tranh ấy không đáng một phần mười số tiền ngài định trả cho tôi kia mà !

— Tôi nói quyết một lời : tôi chịu trả 500 đồng écus !

— Vậy thời tôi xin nhường ngài bức tranh ấy đi làm vui lòng ngài, vì ngài đã tưởng nó có giá-trị tương-dương với số tiền ngài định đưa cho tôi. »

Thế là ông đã cứu giúp được một người khốn-

khổ mà người ấy không biết rằng ông cứu giúp, thật là một cái nghĩa-cử rất đáng khâm-phục ; đáng khâm-phục hơn nữa là ông tuy con nhà phong-lưu đài-các mà không bao giờ muốn làm ra một phong-lưu đài-rác ; tự bé đến lớn, ông chẳng hề khi nào cậy mình là bậc quyền quí mà khoe khoan như thói thường bọn quí - phái hay khinh-bọn bạch-dính. Ông tới lui chơi bời với tất cả mọi người ; giàu hay nghèo, sang hay bèn, ông đều đãi bạn ông một bậc như nhau cả.

Vậy mà người đồng - thời với ông ai cũng yêu mến kính-phục ông, và cũng vì vậy mà chúng tôi mới chép chuyện này hiến các bạn trẻ.

BÍCH-THỦY dịch thuật

## KHÔNG HỒ VỚI TIẾNG PHÁT-MINH

Từ ngày thuốc BÀ-ĐÀ SƠN-QUÂN ra đời lưu - hành TRUNG NAM BẮC ba kỳ, Cao-miền và Lèo ; từ thành-thị đến thôn-quê giúp cho hàng phụ-nữ tuyệt-trừ bịnh tử-cung và bạch-dái-hạ, ai có dùng rồi cùng đều công-nhận là một vị Cứu Tinh của phụ-nữ. Mỗi ngày đều tiếp đặng thơ khen - tặng rất nhiều. — Quí vị có bịnh xin coi bài này cho kỹ, đặng biết rõ nguyên - nhân của bịnh, uống thuốc cho nhắm thì bịnh mới lành.

Bịnh tử-cung có 4 chứng và 4 nguyên-nhơn kể dưới đây :

1. — Hư trệ tử-cung, bởi kinh-nguyệt không đều, tử-cung hư hàng, hư nhiệt.

2. — Nội-thương tử-cung, bởi dờn-bà khi sanh đẻ trặc-trở làm cho não-dộng tử-cung.

3. — Nhiễm độc tử-cung, bởi hơi độc máu xấu nhiễm vào tử-cung.

4. — Ngoại - thương tử - cung, bởi gốc độc Phong - tinh của người dờn - ông truyền - nhiễm.

Ái mắc phải bốn chứng kể trên làm cho hai sợi dây chần yếu hoặc tử-cung sa, tử-cung sai, tử-cung sưng, tử - cung mọc mụn, mọc nhánh, tử - cung có vết thương, mà làm cho đau rang hai bên, đau trắng dạ dưới, đau thắt ngang lưng, đường đại bôn-uất dương liễu nóng rát, không thông, ra huyết trắng dầm dề có dây có nhợ ; lộn mủ lộn máu, hoặc vàng hoặc đục, hoặc có đường kinh hết rồi tước đi tước lại dây dưa không dứt.

Hãy uống Bà-đà sơn-quân-lán khỏi cần bơm rửa mà bịnh dặng lành. Sự linh-nghiệm lạ-làng dùng rồi mới thấy rõ. Dờn - bà có thai, dờn - bà mới sanh đẻ, đều uống đặng. — Giá mỗi hộp 1\$00 uống năm ngày.

Nhà thuốc VÔ-VĂN-VĂN Thudaumot, — Y-học sĩ VÔ-VĂN-VĂN Bảo - chế.

Muốn cho quí bà quí cô  
khỏi uống lầm thuốc.

Từ nay sẽ giới-thiệu  
những thuốc hay.

1/ Đau bà hay đau bụng trước mấy ngày có kinh nguyệt. Kinh nguyệt không chừng đời. Ngày có kinh hay đau mỗi từ chỉ, hay một bụng. Có kinh khi nhiều quá khi ít quá. Đường-kinh không tốt sanh nhiều chứng bệnh vật.

Hãy dùng « Bìu Kinh Chương-Tử-Hoàn » hiệu Vô-Bình-Dẫn 1 hộp 12 hoàn giá 161 1800

2/ Vợ chồng muốn có con mà vì bại-nhược, ốm yếu quá nên không con thì hãy dùng vài hộp Đệ-Nhứt-Tự-Lai-Tinh hiệu Vô-Bình-Dẫn 1 hộp 6 hoàn 1850

Còn như vợ chồng vẫn mạnh-mẽ mập mạp, không bệnh hạn chi mà không con thì cả hai vợ chồng đều nên uống vài hộp Nam-Nữ-Cửu-Tự-Hoàn hiệu Vô-Bình-Dẫn 1 hộp 9 hoàn bán 161 1850

3/ Đau ông đau bà lúc trẻ mùa, hay nhức gân, đau mắt từ chi. Hoặc vì gia-sự dấp dẫm mà hay rầu lo phiền muộn, thỉnh thoảng thấy mắt cá bần thần tự-nhiên, sanh ra lịnh sự-sật, nhức nhứt, không còn dám quyết-định sự gì được nữa, thì hãy uống thuốc lạ nhất của hiệu Vô-Bình-Dẫn kêu là Kim-Tính-Bạc 1 và 0825.

Những thuốc bảo-chữ tại Vô-Bình-Dẫn Dược-Phòng đều đặt cho quí bà quí cô dễ và nên dùng trong cơn bệnh hơn.

Kỳ báo sau sẽ giới-thiệu những thứ thuốc hay khác.

VĂN HÀ



Sữa trị

Điêm trang

Sữa sọc

GIÁ TÍNH NHIỆ

Các thứ thuốc

dồi phần, crèmes,

nước thơm. Chỉ

cho những cách

giữ gìn.

Quý vị hãy đến nhà :

“KEVA”

Là Viện Mỹ-nghơn ở Paris

Chi-ngánh ở Saigon

40, Chasseloup-Laubal

Giấy thép nói : 755

Ai viết thư hỏi bần-viện sẽ gởi cho quyền sách nhỏ nói về sự đẹp.

Nhi-dông tiên-thuyết

# Công-chúa Lê-Hoa và con Phi-sư<sup>(1)</sup>

(liếp theo)

Một con quạ nói :

— Có một điều bí-mật về cặp cánh của con Phi-sư, Tội quạ trắng biết điều bí-mật ấy, nhưng chúng nó không bao giờ dám thổ lộ ra với ai cả.

Một con quạ nhỏ, làm ra mặt lịch-lãm (13), nói một cách tự-dắc :

— Ờ, ngày nào con Phi-sư cũng bắt một đôi quạ trắng đến giữ xương, trong lúc nó đi kiếm ăn. Xương ấy chất đồng rất nhiều, và con Phi-sư không muốn cho ai làm gãy một cái xương nào cả. Chính mắt tôi được trông thấy những đồng xương ấy, các bác ạ !

Một con quạ già, sức đã yếu, không thể bay đi tìm mồi xa được, nghe bọn đồng-loại nói chuyện kỳ quái tự nãy giờ thì lấy làm lạ, bèn hỏi một cách xăng xôm :

— Xương gì ?

— Xương những người đã bị con Phi-sư ăn thịt. Nó dùng những xương ấy cất thành nhà cửa lầu đài ở tận đàng xa kia, về phía mặt trời lặn — con quạ nhỏ vừa nói vừa lấy mỏ chỉ hướng tây, rồi phồng cái bầu-diều lên, ra dáng nghiêm trọng, nói tiếp : — Tôi cũng đã được trông thấy lầu đài của nó nữa.

Công-chúa nói thêm :

— «Ta cũng phải đến đó xem cho biết lầu đài của con Phi-sư ; ta lại phải rình nghe cho hẳn lữ quạ trắng nói nhau những gì. Có lẽ chúng nó sẽ tiết

lộ sự bí-mật kia ra cũng không biết chừng.»

Rồi công-chúa băng rừng lước buội mà đi, khi thì vương chân vào dây mây phải té, khi thì trèo qua những cây to ngã chặn cả lối đi, rồi khi phải lau-lách dưới buội gai khóm sậy rất là vất-vả. Trải qua mấy hôm khổ-sở như thế, công-chúa mới đến nơi đến chốn.

Nay cho công-chúa biết ngôn-ngữ của loài vật mới đi tới chỗ được mau chóng, vì lúc còn ở dọc đường, công-chúa nhờ các giống dã-thú (14) như bò-rừng, khỉ, rắn, đến chỉ về đường đi nước bước và đối-đãi với nàng rất mực tử-tế. Cái cách thoát nạn thoát hiểm của nàng khiến cho chúng nó lấy làm lạ lắm. Lúc nào nàng cần nói chuyện với chúng nó thì nàng cởi cái áo tàng-bình ra ; lúc nào nàng không muốn cho chúng nó trông thấy nàng nữa thì lại mặc cái áo ấy vào.

Nàng nghe một con rắn nói với một con khỉ : « Bao giờ loài người cũng là một giống rết kỳ-quái mà nàng này là một vị công-chúa thì lại càng kỳ quái hơn bọn thường-nhân »

Hồi công-chúa vừa đến là nhằm lúc đèn quạ trắng đương bay lượn xung-quanh lầu-đài của Phi-sư. Lầu-đài ấy thật đồ-sộ, toàn thể đều bằng xương người, và ngay trước ngõ lại có một đồng xương người cao bằng ba lần bề cao của công-chúa.

(13) Lịch-lãm : xem biết khắp cả ; từng trải.

(14).— Dã thú : thú-vật ở rừng, ở rừng

## VUI THÚ TRONG GIA-ĐÌNH



Mỗi bữa ăn mà có thêm một chai rượu chất hiệu HAUTES COTES thì làm cho bữa ăn càng thêm ngon lành và vui vẻ hơn nữa.

Quý vị muốn cho cảnh gia-đình đặng vui thú, thì hãy dùng rợng rượu chất HAUTES COTES có hình con gà. Vì rượu này chế toàn chất nho tốt, không pha, mùi dịu, giá rẻ, lại nữa là một thứ rượu lâu năm có tiếng như ở bên Pháp, không có thứ nào bì kịp.

Có bán khắp nơi.

ENTREPOT VINICOLE

16, rue Paul Blanchy - Saigon

## PHU NU TAN VAN

Mấy con quạ trắng bay một hồi thì lại đậu trên cái cây bên cạnh nàng, rồi khởi sự nói chuyện với nhau.

Một con hỏi :

— Vì sao Phi-sư không muốn cho ai làm gãy một cái xương nào cả ?

Một con khác đáp :

— Tao không biết ! Chỉ con Éch Không-lở (15) là biết được việc ấy mà thôi.

Thất-vọng, công-chúa nói thêm :

— Thế thì lũ quạ này cũng không hiểu thấu chuyện bí-mật của con Phi-sư đây mà !

Rồi nàng lắng tai nghe con quạ thứ nhất hỏi bạn nó :

— Muốn nói con Éch Không-lở ở dưới vùng phía sau-lâu-đài, phải không ?

Con quạ thứ nhì gật đầu, đáp :

— Chính phải. Con Éch ấy chán rõ việc bí-mật của Phi-sư. Nó không mách-lẻo cho ai biết cả, trừ ra khi nào có một nàng công-chúa đầu giắt hoa, tay đeo vàng, đến gần-nĩ nó nói, nó mới nói. »

Nghe nói thế, Lê-Hoa công-chúa lật-đặt nhìn tay mình, rồi đầu mình ; thấy mình có vàng đeo tay, có hoa giắt đầu, thì cả mừng, bèn bôn-ba chạy thẳng ra cái vùng ở phía sau lâu-đài.

Con Éch Không-lở lưng xanh, bụng trắng, trông rất đẹp. Thân nó dài ba bộ, rộng một bộ. (mỗi bộ (pied) bằng 3 tấc, 2 phân và 4 li).

Nó nằm phơi nắng trên mé vũng. Công-chúa xưa nay vẫn không biết sợ là gì, bước đến gần nó và tỏ cho nó biết việc nàng cầu-thỉnh.

Nó nói :

— À ! Nếu Con Phi-sư đã nhiều hại người ta nhiều lắm rồi, thì bây giờ chính là lúc ngăn cản nó đừng làm ác nữa.

— Mi có thể nào ngăn cản nó được không ? Công-chúa hỏi một cách lo-sợ.

— Ai biết được sự bí-mật của đồng xương kia, thì người ấy có thể ngăn cản nó được. Nếu đồng xương kia mà bị gãy gãy, thì hẳn hậu-con Phi-sư không còn bay được nữa.

— Chỉ có thể à ? Vậy mi thuận đi bẻ xương giúp ta không ?

— Thưa vâng.

Nói đoạn, con Éch Không-lở thoăn-thoắt nhảy đi. Nó đến phá-hại lâu-đài của con Phi-sư và đập

mấy đồng xương nát ra từng mảnh. Xong việc, nó nói với lũ quạ trắng :

— Khi nào chúa chúng bay về, có cần dùng đến tao, thì chúng bay bảo hẳn ra kiếm ngoài vùng, nhé. »

Một lát, con sư-tử bay (bây giờ con sư-tử không bay được nữa, nên thôi gọi là «Phi-sư») trở về, bộ tướng hung-hăng giận dữ.

Nó cào ngà cây-cối, gặm hết vàng-vàng, rồi hỏi lũ quạ :

— Chúng bay đã làm gì cho tao không còn bay được ?

Lũ quạ trắng đáp :

— Vừa rồi con Éch Không-lở đến đây bẻ gãy cả xương-xóc của ngài. Nó nói rằng lúc nào cần dùng nó thì cứ ra bờ vũng, sẽ có nó đợi.

Con sư-tử thối gặm hết, rón-rén bò lên lại mé vũng, định báo-thù. Nhưng lúc con sư-tử đến gần con Éch còn chừng một thước, thì con Éch nhảy ngay xuống vũng lặn tuốt qua bên kia, rồi lên ngồi trên cạn. Con sư-tử lại phải rón-rén bò vòng theo mé vũng để đến chỗ con Éch ngồi, song con Éch đã lẹ chơn nhảy dùng xuống nước trước khi con sư-tử lại gần nó.

Mãi một hồi lâu, mệt nhọc quá mà chẳng làm gì được kẻ thù-nghịch, con sư-tử đành phải nuốt oản mà trở về, và từ đó nó và tất cả hậu-duệ (16) của nó không có cánh, chỉ phải đi bốn chơn như các thú thú khác.

Về phần con Éch Không-lở, lúc công-chúa đến cáo-biệt nó, nó tỏ ý muốn kết bạn với nàng, nhưng nàng từ-chối, nói rằng phải trở về hầu-hạ cha mẹ.

Lời người dịch truyện :

Đọc xong truyện này, các em có thể kết luận như vậy: người hiền, mỗi khi làm việc phúc-thiện, bao giờ cũng có người trợ-lực, kẻ tán-thành; mà đũa dữ chung-quí rồi tất phải nhường-bộ người hiền, như là người hiền ấy có can-dảm và hay kiên-nhẫn.

Có trời trạ cũng có ta,

Thiện là cội phúc, ác là dây oan.

Bích-Thủy  
dịch-thuật.

(15) — Con Éch Không-lở : con Éch rất to.

(16) — Hậu-duệ = Con cháu đời sau.

## PHU NU TAN VAN

### Những điều cần biết cho các nhà buôn

(tiếp theo)

Nếu người làm việc của anh có hỏi mượn trước tiền lương của anh, anh nên xét coi có nên cho mượn chăng ?

Khi nào anh đưa mượn, thì anh đừng có nói gì hết.

Nếu họ mượn lại một lần nữa, thì anh cho bay trước rằng, từ đây về sau không cho mượn nữa.

Có nhiều thợ thấy mượn rồi trả đã được hai lần rồi; anh đừng thấy vậy mà cho mượn lần thứ ba nữa. Khi họ hỏi anh, thì anh cứ từ-chối hẳn, vì tình-thế của họ có mới nguy rồi. Một là không trả nổi, hai là họ sẽ làm nhiều điều gian-xảo trong cuộc buôn-bán của anh.

Nói qua việc mua hàng-hóa mà bán lại, thì anh lại càng chú-ý và trân-trọng hơn nữa. Anh phải liệu làm sao cho món hàng của anh mua sẽ bán được đắt mỗi; đừng mua nhiều quá chất cũ đồng trong tiệm, rủi-ro hỏa hoạn thì nguy. Có món hàng ít ai hỏi mua lắm, mà anh cũng trữ trong tiệm anh; đó là một điều đại bất lợi. Thà là đừng bán món đó, hơn là chôn vốn trong đó nhiều quá.

Còn nhiều khi thứ hàng-hóa nào đó sụt giá dữ lắm; anh thấy vậy, anh vội mua cho nhiều. Trước khi anh định trữ một món hàng nào sụt giá dữ vậy, thì anh phải hỏi lấy mình: « tại sao mà người ta sụt giá vậy ? Hay là người ta muốn « lấy » cho rồi thứ hàng đó ? Mai sau, thứ hàng đó hẵng chế-tạo sẽ bán rẻ nhiều hơn nữa... thì mới sao ? »

Vì những lẽ như vậy, nên tốt hơn là đừng trữ những món hàng sụt giá quá.

(Còn nữa)

### Dầu Đặng-thức-Liêng

Ve lớn ... 0\$18 Một lĩ ... 1\$80  
Ve nhỏ ... 0\$08 Một lĩ ... 0\$80

Xin đi tại nhà ông ở số 288  
Đường Lagrardière Saigon

### Lành đời nay

Lành đời nay mới ra đời bán có 1p.60 một quăn; ai nghe nói cũng không tin, không lý rẽ đặng như vậy mà tốt bao giờ.

Thứ vải san-đam còn có 1p.10, 1p.20 một quăn thay; chúng tôi không dám khoe «Lành đời nay» tốt hơn các thứ vải khác, giá 3p.00, 4p.00 một quăn, nhưng chúng tôi dám nói lớn lên rằng «Lành đời nay» của chúng tôi sẽ bán rồi giặt chừng nào đen và nước chừng này.

Có mua thử mới biết lời chúng tôi là thành thật. Chúng tôi cần dùng người làm Đại lý ở Lạc-tinh, mua 10 quăn sếp lên tinh giá riêng.

Mon. NGUYỄN-VĂN-TRẦN  
94-96 Bd Bonnard, Saigon  
Téléphone : 178

Công-ty

Forvil

và

Docteur Pierre

∞∞∞∞

Đủ thứ dầu thơm.

Phấn,

Savon rửa mặt.

Nước súc miệng.

Savon đánh răng.

Khắp nơi đều có bán lẻ.

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN :

INDOCHINE  
IMPORT,  
C. HUCHET

40-46 — Rue Pellerin — Saigon

# ĐỜI CÔ ĐẰNG

(tiếp theo số 250)

## HỒI THƯ NĂM

### Nghèo !

Mã-Lợi kêu người giữ tiền tử của va.

Thật, sáng hôm ấy chẳng khác nào va bị cháy mỡ trên đầu, nó làm cho va tỉnh trí lại mà xem xét bề-thế của va.

Phải lo liệu phương nàoặng nháy khời cái hăm to nó hiện trước mặt kia.

Ráng hết sức, có lẽ cũng còn chịu đựng được ít lâu, may ra sẽ gặp cái hên nó giúp cho, cũng như cách bốn năm về trước đây, lúc sắp chết mà nhờ Kiệt-Sur đem thuốc hườn-sanh vưng cho vậy.

Người giữ tử của Mã-Lợi có tánh thật. Phải dịp thì người nói ngay ý kiến mình và dám chỉ sự sai-lầm của chủ nữa. Nghe chủ kêu, người đến. Mã-Lợi nói :

— À, đã lâu rồi chúng ta không có dịp bàn tính với nhau, há ?

— Thật vậy. Hôm nay ông gọi tôi đây là phải hồi lâu bởi vì....., bởi vì không khá rồi đó !

— Đều chi không khá ?

Người giúp việc kỳ cắt nghĩa rằng tại Mã-Lợi lấy tiền vốn ra rất nhiều cho nên việc mần ăn phải bị ngẹn. Người tiếp :

— Tôi cộng gộp cả thấy số tiền phải xuất ra ngày 31 tới đây là hai-mươi-ba ngàn quan. Bữa nay là 22, mà tiền hiện tử có không đầy mười ngàn.

— Còn bạc ở Ngân-hàng ?

— Sáu mươi ba điều !

Mã-Lợi đỏ mặt hỏi trăn.

Sự nghiệp va phải dở-nát như bốn năm về trước đây chẳng ?

Nghĩ hết thế, không còn phương xây trở. Nhưng Mã-Lợi không chịu để cho người giữ tử dở lời cho

va, trách Đào-Danh không biết xem sóc đề tiền mảo kẹt hết cho đến phải huy như vậy.

Người giữ tử nói :

— Vậy chứ ông muốn bảo thế nào ? Mỗi ngày ông moi moi một hang to trong số tiền, tài nào lấp kịp ?

Mã-Lợi giận, nói :

— Ê ! Phải biết rằng tôi có quyền tự-do hành động !

Ngay lúc ấy, Đào-Danh đến làm cho va phải nín-Chờng của Tuệ Lý, nét mặt sầm buồn, con mắt hết vẻ hân-hải, râu xui-xi.

Chàng rẽ ngồi đối-diện cha vợ, c'àng nói lời gì, cầm dao rọc giấy mà gõ lên bàn, chơn mày nhăn lại.

Mã-Lợi bực-bội lắm, song trước mặt người giúp việc, va là chủ nhơn, không lẽ xuống nước, bèn làm gan hỏi rề :

— Tại sao mầy để cho tiền ra hết một triệu quan tháng này ! Mầy biết rằng độ này bần chát chớ ?

Đào-Danh hỏi lại :

— Lỗi tại ai ?

— Mầy chớ ai !

Nói thì nói vậy chớ Mã-Lợi biết rằng mình thất lý.

Đào-Danh lờm va một cách che ghét mà nói :  
— Ngộ ! Ngộ biết bao nhiều ! Làm cho tằng gia bại sãng rồi đổ thừa cho người ta chớ !

— Nín mầy ! Đừng già hằm !

Đào-Danh đứng phắc dậy, giận đỏ mặt, toan ó lên đặng kể những điều càng dở của Mã-Lợi.

Song Mã-Lợi năn-ni Đào-Danh nín, đoạn bõ người giữ tử rằng :

— Ủ tới. Thầy về phòng, đợi tôi mời số đến. Viên chức việc kỳ ra rồi. Đào-Danh có hơi bợt

giận, nói :

## PHU NU TAN VAN

— Ba thật là dúi ! Đã dúi lại điên ! Có biết vì sự ngông-cưỡng của ba mà làm ra tai hại chẳng ? Ba tháng rồi, ba xài hơn mười triệu, nghe không ? Mười triệu đặng cho một con hát kia mà nó chẳng thương lại chút nào hết !

— Nè, nè ! Đào-Danh. Tao cấm mầy nói động đến cô Xuân-Hoa !

— A ! Vậy chớ ai cấm ba vát tiền ném ra cửa sổ ? Ba không thèm hỏi tôi chút nào ; xài hết vốn rồi còn gì ! Hại cho tôi cũng nghèo theo. Tôi hỏi lương-tâm tôi, thì tôi không thấy quấy chút nào cả !

Mã-Lợi cười gằn :

— Đừng nói chuyện lương-tâm, bậu à ! Bậu nhớ lại coi tao chịu nhọc thế nào trong lúc trước kia. Lương-tâm bậu quên việc cũ ! Song tao tưởng cho tao có quyền chút ít để làm chủ đồng tiền đã nhọc-nhần làm ra chớ ?

Đào-Danh trề môi. Mã-Lợi tiếp :

Ủ, tao nói tao có quyền. Há chẳng phải tao là người được phép làm chủ số tiền của em. vợ tao là Kiệt-Lư.....

Đào-Danh nhăn mặt, khoát tay mà nói :

— Nín ! Nín ! Đừng nhắc đến người đó. Nhắc đến có tai-họa cho mà coi !

Lời góp-ghe kỳ làm cho Mã-Lợi rung-động cả mình. Va vẫn biết Đào-Danh tinh-thần bạc nhược, hay thối quá lo sợ. Bình thường va khinh ngạo sự lo sợ kỳ ; nhưng, hôm nay, thấy nguy trước mặt, câu nói của Đào-Danh làm cho va phát hải-hung.

Va xây trí-tưởng về Xuân-Hoa ; song cái vẻ mỹ-lệ yên-kiêu kia cũng không làm cho va bết rồi.

Va tự hỏi, chẳng hiểu cái mãnh-lực gì nó mạnh hơn va, xô va chú-nhối vào nẻo si-tinh, khiến cho va đem hết vốn-liền đổ tùm biển ái.

Bây giờ va thấy rõ.

Xuân-Hoa không thương va, chẳng hề khi nào thương va. Có chỉ đây-đưa cho qua buổi !

Không biết chừng có cười thầm là khác ; cười thầm sự mê-mụi, sự điên-cưỡng của một kẻ già quá năm mươi tuổi !

(còn nữa)

### LỜI RAO CẦN KIẾP

Kể từ 1<sup>o</sup> Mai 1934

NHÀ HÀNG BOMBAY HIỆU :

**POHOOMUL FRÈRES INDIA**

ở số 54-56-58 đường Calnat

là cửa hàng tư lựạ lớn nhất ở Saigon

SẼ DỜI LẠI CHỢ MỚI

số 138-140 đường d'Espagne

hàng lạ mới lại hơn mấy trăm thứ,

Giá rẽ không đâu sánh bằng.

Xin qui Bà qui Có chiếu cố.



RƯỢU  
**Quina Gentiane**

là thứ rượu thiết  
bổ, mùi nó thơm  
tho, dịu dàng ai  
cũng ưa thích.

Có bán ở các  
tiệm rượu (épice-  
rie) và trừ tại

**Hàng MAZET**

Số 20

đường Paul Blanchy

**SAIGON**





# ÒN MÁU BỎ RỜI

PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

(Tiếp theo số 250)

Trong mấy trò xóc lóc kia cũng có trò đánh tình chỉ bảo cho Hoàng - Lương rạch ròi rằng thầy Hoàng-cánh-Du có dạy đây mà thôi đã lâu rồi. Thầy bỏ chức đi mất biệt từ bốn năm nay : cha mẹ thầy chết hết ; nhà cửa bỏ cho người khác ở. Hoàng-Lương cảm ơn trò nói giùm mình, rồi lầm lũi đi xuống ghe. Nó không nghe nói gì nữa. Nước mắt nó thì tự nhiên chảy.

Hoặc vì thất vọng mà thằng Hoàng-Lương không hỏi nữa, hoặc vì một việc qua đường không can cập đến mình, nên cái trò nói chuyện với Hoàng-Lương không nói cho hết tình, thành ra thằng Lương còn phải chịu linh đình. Chớ chi trò kia chỉ nhà của Cảnh Du cho thằng Lương và nó đến đó, đến đó sẽ có cậu mợ ba Căn, thì thế nào thằng Lương cũng đã có hi vọng gặp cha.

Hoàng-Lương đi mất rồi, bây giờ cái trò chỉ giùm khi này nhớ thì cái thằng nhỏ lạ lùng, nhớ tới nó khóc, lấy làm bứt rứt trong lòng. Muốn kiếm thằng nhỏ đó hỏi cho kỹ và chỉ bảo cho nó lại tận tình ; nhưng một là thằng nhỏ đó đi đâu mất, hai là trò có bụng cảm thương người mà trò ta không dám chịu phiền lụy đến mình ; thành ra chuyện ăn trọt.

Chuyện trò nhỏ này cũng như nhiều chuyện của kẻ lớn khác : ở đời. Có kẻ thấy đồng loại với mình khóc lóc đường có chuyện sở bức, họ cũng muốn khóc lóc với.

Họ cảm động vì họ thấy người cũng người như họ bị lụy. Tuy họ không cần biết cái nguyên nhân của sự bị thiệt ấy bởi đâu chớ họ đã biết lẽ khóc lóc ấy đáng phò trợ, đáng cần họ hỏi han đến. cái lòng thương đạo họ vốn có lắm, mà cái tình cảm của họ cũng nhạy tựa dây đàn, hề chạm thì kêu. Thế mà có một chút khiếm nhược mà họ thà chịu bỏ trôi đi hơn thà nhọc lòng họ. Cái xã-hội đời là xã-hội nào rất ít kẻ khiếm nhược ấy vậy.

Hoàng-Lương nghe có tên cha mà không gặp cha, nó rất ức lòng. Nó tưởng trong trí cách bốn năm nay có cha nó vô ra trường học Vinblong, nên có dịp đi ngang qua trước cửa, nó dừng lại nhìn cái trường một chút. Đến bữa lui ghe nó không quên lại từ giả một lần chót.

Từ ấy đến hai năm trời, thằng Lương sanh-trưởng dưới quyền bảo hộ của vợ chồng cái anh năm li-tỳ, nó theo chun vợ chồng anh luôn, cái chỉ tìm cha nó tuy lạt lẽo bề ngoài mà nặng nề ở trong. Lâu lâu nó ôn lại trong trí cái lớp tuồng ở nhà thương Bentre và buổi nó vất-vơ tại chợ nó kiếp sự. Giá lời nói nó đủ mà đạt hết ý nó, có lẽ nó cũng than như thế này : Đời là một trường cay nghiệt, trên đó rờng rờng là tinh ma, quỷ, quái làm trò. Chớ có đâu loài người lại chẳng hay thương xót lẫn nhau.

Thằng Lương thì chỉ có biết thương cảm một vợ chồng anh chị nó và than thở về nông-nôi ông nó. Nó lại ước vọng cho gặp cha nó cho nó biết bao cao, bao lớn, mặt mày làm sao, cho nó yêu, nó mừng là đủ.

## X XII

### BÍ CỤC

Nội miên Hậu giang duy có tỉnh Cánh là dân cư trú mật ; cuộc buôn bán, làm ăn ở đây cũng thanh vượng hơn cả. Dân bản tình nhờ ruộng đất phì nhiêu, phần nhiều no ấm và một số đông giàu có lớn. Cuộc ăn chơi ở đây không thiếu gì người xa phí ăn xài có tiếng. Mấy nơi nước đục thì lắm có ; người ta càng ăn xài hủy hoại bao nhiêu, diêm đông càng thừa cơ bầy nhieu. Đêm đêm : « anh chị » là bạo đặc biệt, bợm cờ bạc, bợm gian tế... đỡ đủ ngón lộn mặt. Nhất là trộm cướp, móc túi, thì thường có xảy ra luôn. Như trọn mấy

ngày lễ 14 Juillet năm nay, có một bọn móc túi thiện nghệ nổi lên. Mỗi bữa lễ mà đã có mấy người đến sở có-bót bị mất tiền bạc có, vòng vàng dây chuyền có, kể đến bạc trăm. Đêm 13 tây, cậu công-tử Tài ở Bình-Thủy bị bợ cái « bộp » mất trên năm ngàn đồng. Cậu đi có và hứa với một người lính nào bắt được tên bợm nói ngày 14 tây sau, cậu sẽ thưởng 1.500\$. Một là vì tiền thưởng số to, hai là vì danh tiếng không nhỏ nếu bắt được bợm, lính hết lòng tìm kiếm. Sáng lại sở mặt-thám đã có tin đích-xác. Lính phép bữa đầu đẩy xong xuôi. Chẳng bao lâu lính đã để tay lên cổ cả cặp kẻ móc túi, tức là vợ chồng anh năm bờ trước, thộp chị dưới ghe sau, trong lúc Hoàng-Lương mắc sai lên bờ mua đồ và chưa kịp xuống ghe. Cũng may cho nó đa ! Lúc dẫn bợm lên, Hoàng-Lương vừa xuống gần tới bến ghe. Hoàng-Lương thăm nghĩ.

— « Quái, người ta bu làm gì chỗ ghe mình đông dữ vậy !  
Ừa, có lính nữa ! Mèn ơi ! »

Hoàng-Lương đứng đứng lại. Dòm theo đám đàng người đang đi, nó thấy vợ chồng anh năm của nó bị công. Nó biến sắc mặt. Trống ngực nó nổi lên, căng nó nhúc nhích. Xảy nghe câu chuyện hàng-quan của một bọn người đứng gần nó :

— Đàng kếp cho quân gian !  
Một người khác nói :  
— Mấy bữa rày vợ chồng nó móc túi không biết mấy đám. Nó no lắm. Vậy phải nó đi đi, có đâu bị bắt. Bạ mười đời, hề tham quá thì tham. Phải tôi được như nó tôi đổ !  
— Tôi đổ tôi chạy đâu cho khỏi phải không ?  
— Một người nói giễu.  
— Nghe nói còn có thằng nhỏ nữa. Vái cho lính tám trọn hộp. Chớ cái thứ rắn hàng-năm nó cũng độc dữ vậy.  
Người đó vừa nói vừa liếc Hoàng-Lương. Liệu bề không ém, Lương tháo lui. Vừa khuất đàng, nó có giở lâu. . . . .  
Lễ đã qua. Câu chuyện móc túi ở cửa miệng người lẫn lẫn ngoài. Trót qua gần ngó tuần lễ không nhà nữ, Hoàng-Lương may nhờ trong túi

**NHÀ BUÔN ANNAM XIN HÃY LƯU Ý!**  
Trong một nhà-buôn, đầu cần nhất là việc biên chép sổ-sách, vì nhờ có sổ-sách mà biết tình hình biết suy, biết lời biết lỗ, biết ăn biết thôi.  
Lúc bình thường sổ-sách đã là một đầu cần yếu cho nhà thương gia, huống chi giữa hồi kinh tế khủng hoảng như ngày nay thì việc biên chép sổ-sách lại cần phải cần thận hơn nữa.  
Những người mới ra buôn bán, hoặc những người mua bán lâu rồi mà chưa rành về mặt biên chép, hoặc những người muốn kiếm số làm trong các nhà-buôn, thầy đều nên đọc cuốn :  
**PHÉP BIÊN CHÉP SỔ-SÁCH BUÔN BÁN**  
của ông ĐU-VĂN-Y quản-lý công-ty An-Hà An-quân, Cánh (Cochinchine).  
Sách này chỉ rõ cách biên chép sổ-sách theo tân thời, nhất là khoản nói về lối SONG QUAN (COMPTABILITÉ EN PARTIE DOUBLE) thì tác-giả dẫn giải rất tường-tất, coi dễ hiểu lắm. Ấy là một quyển sách rất có giá trị và có thể giúp ích cho các nhà thương gia Annam ta vậy.  
**Giá mỗi cuốn . . . . . 1\$00**  
CANTHO - Imprimerie de l'Ouest  
SAIGON - Tin Đức Thư Xả  
CÓ BÁN TẠI HANOI - Nam ký thư quán  
PNOM-PENH - Hiệu Trường-Xuân

**Sách mới nên mua**  
Sách dạy nấu đồ ăn chay 0\$20. — Nhưt dụng từ hàn, có đủ các kiểu đơn từ, bằng-khoản ruộng đất 0\$80 — Sách dạy nói 5 thứ tiếng: Quảng-dông Triều-châu, Phước kiến, Lang-sa và Việt-nam 0\$80. — Sách dạy nói tiếng Tây một mình 0\$80. — Tiêu-thuyết «Giọt-lệ má hồng» tác-giả Nguyễn - thế - Phương, sự tích rất hay, đọc văn mà phải lúc cười vang khi khóc thầm, thiệt là ít có, trọn bộ 21 cuốn, bán giá rẽ 2\$10.  
Ít bữa nữa sẽ có một bộ sách khoa học : Tương mạng mộng bốc, trọn bộ 4 cuốn 3\$00  
Tin-Đức Thư-Xả  
37-39-39, Sabourain — Saigon

## PHU NU TAN VAN

chút đỉnh tiền nên không chết đói vội. Số tiền đó nay đã hết rồi. Trải qua mấy ngày trời, không chớ ngủ, không lo gì, nay tới phiên hết ăn mới là nguy.

Ở đời, cái tình cờ cho là cái hạnh phúc là phải hơn hết. Cái tình cờ nó đã giúp Hoàng Lương từ trước, nay còn giúp nữa. Nhờ nó mà Lương dựa vào nhà của một người làm vườn kia ở gần nhà máy đèn. Tên này chẳng phải vì lòng tốt mà chưa vợ Lương. Chẳng qua nó lợi dụng thặng nhờ thôi. Chính Lương cũng biết vậy, nhưng tự nó có phương gì giải nỗi cái khổ của nó đâu. Nó chán hẳn hệ hống anh này ra không khỏi lại như buổi nào kia vậy.

Hoàng-Lương ở với anh gần vài tháng, xưng hô là bác cháu, thường ngày cũng đem nhau đi mần cho một ông nhà giàu kia ở cách đây lối vài cây số. Vị phú hộ đó làm hương cả tên Nguyễn-hiếu-Nghĩa. Vợ chồng ông cả thấy Lương siêng, nên nói với bác nó mà mượn năm. Bác nó bằng lòng đợ Lương ngay. Anh kia đợ Hoàng-Lương chưa được bao lâu thì bỏ nhà đi mất.

Hoàng-Lương tuy ra thân tới từ nhà người chớ ăn cũng được no, ngủ cũng được ấm; nó cũng bằng lòng. Có một điều là nó không biết bác nó đợ nó bao lâu mà không nghe ông cả nói đến tiền bạc. Tuy vậy nó cũng không thiết gì đến tiền bạc. Nói nó không thiết gì tiền bạc không đúng. Nói nó chưa biết cái giá trị của tiền bạc phải hơn. Nhưng cho dầu nó biết thì nó cũng không dám mơ tưởng đến. Vì nó rất gớm cái lối ngủ « thớt thớt » ăn ăn cắp.

Hồi thặng Lương còn ở ngoài vòng, nó cũng đã thấy cái oai của bà hương cả Nghĩa một đôi lần. Tuy vậy cái oai của bà chỉ với kẻ ở trong khuôn phép của nhà bà, của cái phạm vi mà cái thế lực của bà đến được. Cư xử với người ở ngoài cái khuôn phép của bà, ngoài cái phạm vi thế lực của bà, bà muốn cho người ấy nhận bà là phật Quan-âm sống. Với những người này bà nói ngon nói ngọt.

(còn nữa)

## NỮ-CÔNG

Khởi sự dạy lại từ  
1<sup>er</sup> Juin 1934

Mme **Trương-văn-Huân**  
200, Rue d'Espagne, Saigon

Dạy thêu máy,  
Tây, Tàu và chỉ laine.  
Thêu tay, thêu Bắc, chỉ  
nhung, ruban, lacet, laine  
và cướm nổi Lâm đủ các  
thứ bành mứt Tây và Annam  
Có dạy riêng ai muốn học ép bông nhung.  
Tiền học phí rất nhẹ.

**DẠY**

**PHÁP VĂN VÀ ĐỒ CẮC**  
**KHOA NỮ-CÔNG. Thêm**  
**máy, Tây, Tàu,**  
**thêu Bắc, ép bông**  
**nhung, may đồ đầm,**  
**lót áo dài, làm đồ**  
**thứ bành mứt, nấu**  
**ăn theo cách Tây,**  
**Tàu và Annam.**

Học đợ 3 tháng  
trường có cho bằng-  
cấp.

Học phí mỗi tháng:  
& ngoài 5\$00  
& trong 15\$00

**THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯỜNG**  
79-81-83, rue Huỳnh-quang-Tiến (ngang ga Arras)

Dạy đánh máy, viết chữ tốt, bát toán, chữ Pháp, chữ Anh  
Quảng-dông.  
Học-phí mỗi tháng: & ngoài 5\$00; & trong 15\$00.

# VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU-HẠN VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC

Hội-quán: 54-56, đường Pellerin, SAIGON

R. C. SAIGON N° 61  
Dãy thép noi: 748

Tên dãy thép:  
CREDITANA - SAIGON

Công ty nhận tiền TIẾT-KIỆM của bà tành, gửi sanh lợi 3 ly rưỡi mỗi năm, sau thanh  
lính một lần và nhập vào vốn mà sanh lợi nữa. Tiền này muốn rút ra chúng nào cũng được.  
— Công ty cho vay thế chấp về Quốc-trái Đông-Pháp, Credit National và những xe phần  
nào mà Chính-phủ Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo đảm (Chứng-chương  
khác, xin hỏi tham bản Hội).

Bản Hội có mua bên Pháp hợp Tiết kiệm tốt đẹp bằng sắt mà lên, để ở nhà tành nưon  
dùng. Xin qui vị hãy đến Hội-quán hay là viết thư mà hỏi cách thức nưon hợp Tiết kiệm.

Tên chỉ của bản Hội: LÂM VÉ-VANG CHO XỨ SỞ MINH

### BAN TRI-SỰ DANH-DỰ VÀ CỐ-VĂN

Chánh Hội-trưởng: Ns. HUYNH-ĐINH-KHIÊM  
(ngài đã từ lúc)

Pho Hội-trưởng: TRAN-TRINH-TRACH, O \*  
Hội-đồng Hộ-ngh. Tư. Ba-chieu  
(trực ban cử chiếu theo điều thứ 24 trong Điều-lệ)

Hội-viên: DR. BIAILLÉ DE LANGIBAU-  
DIERE, Ns. Tây, Saigon

Mr. LE-PHAT-AN De Vis, Nghiệp-  
chủ, Thuduc.

Mr. LUC-VAN-LANG, \*  
Quan Ký sự, Saigon

Mr. NGUYEN-THANH-LIEM,  
Thư-nghiệp-gia Saigon

DR. NGUYEN-VAN-THINH Sgo  
DR. TRAN-VAN-ĐON, Saigon

Me THINH-DINH-THAO,  
Trưng-sư, Saigon.

### BAN TRI-SỰ VÀ QUẢN-LY

Chánh Hội-trưởng: Mr. TRUONG-VAN-VI \*  
Bác. Phó-sư Hàm & C<sup>o</sup>nvoy

Pho Hội-trưởng: DR. TRAN-NHIT-LAN, Hội-đồng  
Quản-lý Saigon

Quản-lý Hành-sự: Mr. NGUYEN-TAN-VAN,  
Nghiệp-chủ Saigon

Hội-viên: Mr. BUI-QUANG-CHI, Trưởng  
văn-quốc Cholon

Mr. NGUYEN-HUI-DO,  
Nghiệp-chủ Gocong.

Mr. NGUYEN-VAN-LIEN,  
Bác-chủ-sư Saigon

Mr. J.B. NGUYEN TRU-NG-VINH  
Nghiệp-chủ Saigon

Mr. THAI-VAN-LAN Alexis,  
Ký-sư, Saigon.

Pháp-danh Tổng-sư: M. Paul LE-VAN-GONG.

IMPRIMERIE BẢO-TỒN



General NGUYEN-DUC-NHUAN